



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**Địa chỉ:** 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**Điện thoại:** 0236 221 2545 **Fax:** 0236 222 1000 **Web:** [www.pc3invest.cpc.vn](http://www.pc3invest.cpc.vn)

# Thông điệp của Tổng giám đốc



**Lê Huy Khôi**

**Thành viên HĐQT,  
Q. Tổng Giám đốc**

## **Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư !**

Năm 2022 là năm có nhiều diễn biến phức tạp, xung đột vũ trang Nga – Ukraine đã đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao, những tháng đầu năm còn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, do thủy văn thuận lợi cùng với sự cố gắng, nỗ lực, thực hiện tốt công tác quản lý vận hành nên PC3-INVEST đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.

Sản lượng điện  
thương phẩm

124,95  
GWh

42,88  
tỷ đồng

Lợi nhuận sau  
thuế TNDN

PC3-INVEST đã tăng cường công tác quản trị, cải tiến phương thức quản lý trong mọi lĩnh vực công tác, áp dụng phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (Risk based Maintenance), đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, chuyển

đổi số, hợp lý hoá sản xuất và quản trị..., đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, mở ra cơ hội mới để phát triển ổn định và bền vững. An toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường luôn được đảm bảo tuyệt đối; tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất và đầu tư.

Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường và cải tiến gắn với thực thi văn hóa PC3-INVEST. PC3-INVEST đã thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận 2022 được giao và là năm đạt các kết quả SXKD tốt nhất từ trước đến nay, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển; đảm bảo hài hoà lợi ích của cổ đông và người lao động; được EVN/EVNCP đánh giá cao và khen thưởng.

Phát triển nguồn năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu, PC3-INVEST đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực này. PC3-INVEST đã triển khai thực hiện các Dự án nhà máy thủy điện Đắk Pône (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B), tại tỉnh Kon Tum; Tiếp tục theo dõi việc bổ sung quy hoạch Nhà máy điện gió Tân Lập (50MW) tại tỉnh Quảng Trị. Đó là các bước đi cụ thể để hiện thực hoá chiến lược phát triển công ty.

Năm 2023 dự kiến sẽ là một năm khó khăn với PC3-INVEST khi tình hình thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, là năm dự kiến sẽ chuyển giao về thời tiết, lượng mưa sẽ ít hơn so với các năm 2021 và 2022, PC3I sẽ phải tuân thủ triệt để các quy định, quy chế, năm thực hiện “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”. Tuy nhiên, bằng tất cả những nỗ lực và kinh nghiệm PC3-INVEST sẽ tiếp tục tổ chức tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao, kiên trì thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đi đôi với cải tiến công tác quản trị theo hướng chuyên nghiệp.

Với sự hỗ trợ của quý vị, tôi tin tưởng rằng toàn thể cán bộ và nhân viên của PC3-INVEST sẽ đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2023 và những năm tiếp theo.

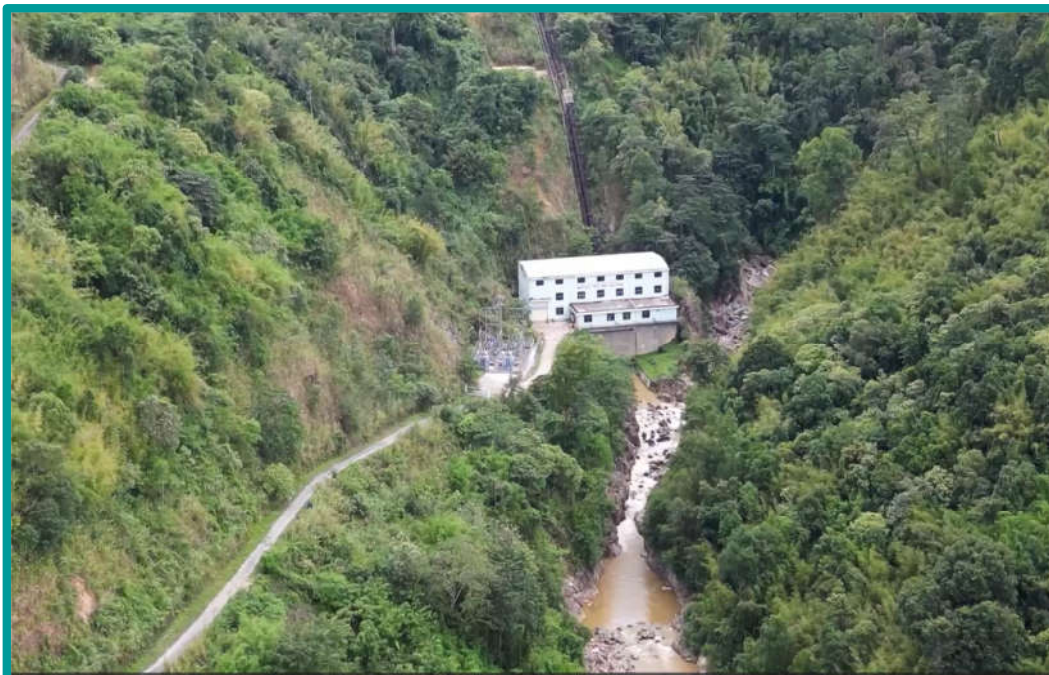
**Trân trọng cảm ơn**

**Q. Tổng Giám đốc**



**Lê Huy Khôi**

# MỤC LỤC



## 1 THÔNG TIN CHUNG

- 1-16
1. Thông tin khái quát
  2. Quá trình hình thành và phát triển
  3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
  4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
  11. Định hướng phát triển
  15. Các yếu tố rủi ro

## 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 17-28
17. Tình hình hoạt động SXKD
  20. Tổ chức và nhân sự
  21. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
  23. Tình hình tài chính
  25. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## 3 BÁO CÁO CỦA BAN TGD

- 29-40
29. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
  33. Tình hình tài chính
  37. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
  40. Kế hoạch phát triển tương lai
  40. Giải trình ý kiến của Kiểm toán
  40. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của PC3-INVEST

## 4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 41-54
41. Hội đồng quản trị
  42. Quản trị công ty
  45. Ban kiểm soát
  49. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

## 5 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 55-82
55. Năng lực của Ban điều hành
  57. Tổng quan tình hình tài chính
  59. Chính sách đối với người lao động
  70. Bảo vệ môi trường
  78. Các bên liên quan
  79. Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương

## 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

83-116

# THÔNG TIN CHUNG

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Quá trình hình thành và phát triển
- 3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 4 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 11 Định hướng phát triển
- 15 Các yếu tố rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Tên giao dịch và liên hệ

Tên giao dịch

**Công ty CP Đầu tư Điện lực 3**

Tên viết tắt

**PC3-INVEST**

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 222

### Giấy chứng nhận ĐKDN và thông tin khác

Vốn điều lệ:

**333.398.910.000 đồng**

Số lượng CP giao dịch:

**33.339.891 cổ phần**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**333.398.910.000 đồng**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 08 ngày 11/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Website:

**pc3invest.cpc.vn**

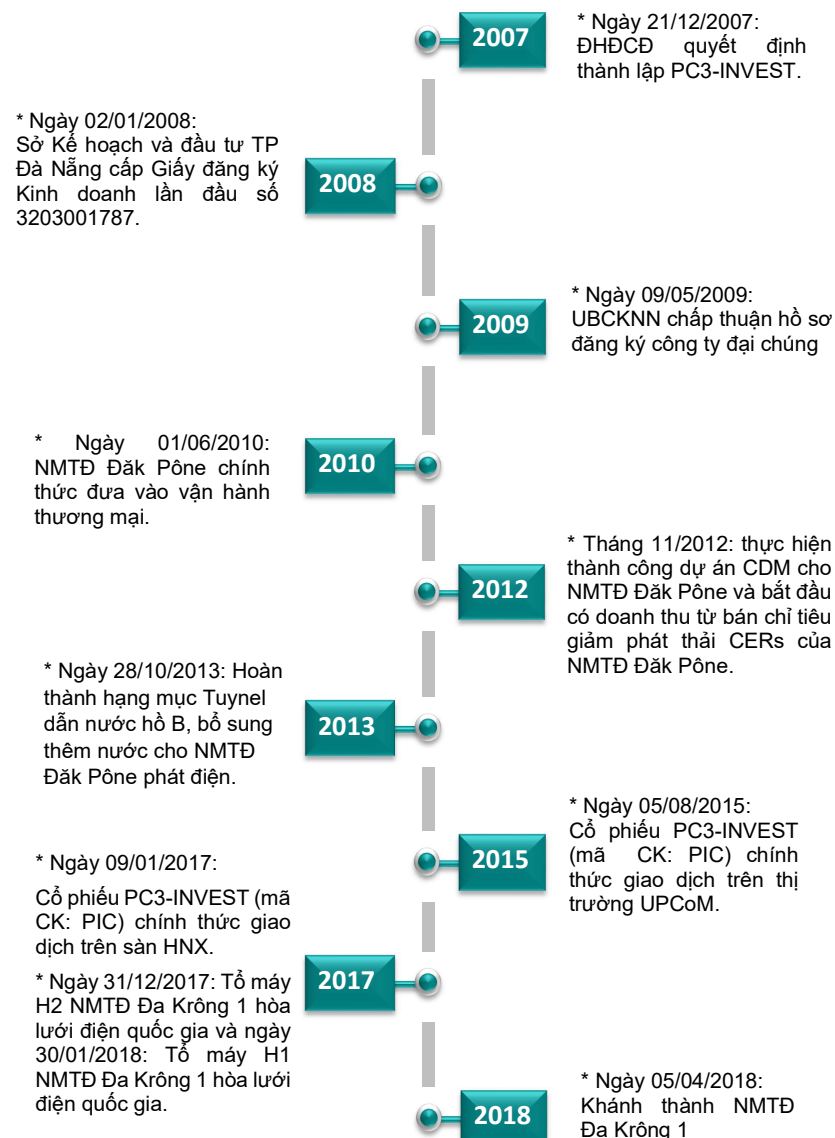
Mã cổ phiếu

**PIC**

Sàn giao dịch:

**HNX**

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.

## Địa bàn kinh doanh chính:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

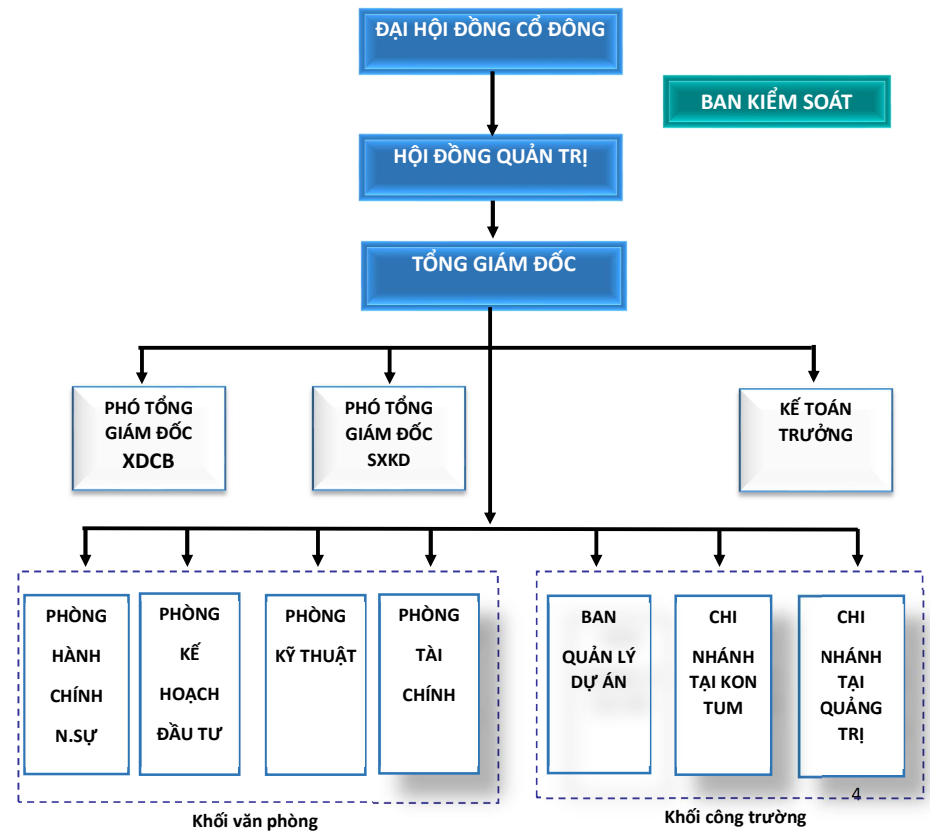


# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

## Cơ cấu bộ máy quản lý



- **Đại hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- **Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra:** Là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT đã thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ do một thành viên HĐQT làm tổ trưởng để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của PC3-INVEST.
- **Ban kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
  - Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Công ty trong phạm vi lĩnh vực công tác được phân công.
  - Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các nhiệm vụ và quyền hạn thuộc lĩnh vực đã được Tổng giám đốc phân công, ủy quyền.
- **Kế toán trưởng:** Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCPC và của PC3-INVEST liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

5

- **Khối văn phòng**
  - **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.
  - **Phòng Kế hoạch - Đầu tư:** Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và SXKD; quản lý công tác sản xuất điện năng.
  - **Phòng Kỹ thuật:** Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
  - **Phòng Tài chính:** Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- **Khối công trường**
  - **Ban Quản lý dự án:** Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
  - **Chi nhánh Kon Tum:** Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đăk Pône - Kon Tum
  - **Chi nhánh Quảng Trị:** Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đa Krông 1 - Quảng Trị.



6

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### NGÔ TẤN HỒNG

Năm sinh: 1965

**Chủ tịch HĐQT**  
(từ ngày 30/06/2017)

Trình độ chuyên môn:  
Cử nhân kế toán tài chính



### NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Năm sinh: 1973

**Thành viên HĐQT**  
(từ ngày 25/04/2013)

Trình độ chuyên môn:  
Thạc sỹ kinh tế phát triển



### TRẦN ĐĂNG HIỀN

Năm sinh: 1964

**TV HĐQT độc lập**  
(từ ngày 19/06/2020)

Trình độ chuyên môn:  
Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư điện



### NGUYỄN TRỌNG VĨNH

Năm sinh: 1974

**TV HĐQT độc lập**  
(từ ngày 19/06/2020)

Trình độ chuyên môn:  
Kỹ sư điện



### LÊ HUY KHÔI

Năm sinh: 1977

**Thành viên HĐQT**  
(từ ngày 25/04/2022)

Trình độ chuyên môn:  
Thạc sỹ thủy lợi thủy điện



### TRẦN NHẤT THẮNG

Năm sinh: 1978

**Thành viên HĐQT**  
(từ ngày 19/06/2020)

Trình độ chuyên môn:  
Kỹ sư Điện kỹ thuật





## BAN KIỂM SOÁT

**NGUYỄN MINH HOÀI**

**Trưởng Ban kiểm soát  
chuyên trách**

**(từ ngày 27/04/2016)**

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế



**TRẦN THỊ MINH HÀ**

Năm sinh: 1988

**Kiểm soát viên**

**(từ ngày 19/06/2020)**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán



**HUỖNH THỊ KIM HOÀNG**

Năm sinh: 1993

**Kiểm soát viên**

**(từ ngày 19/06/2020)**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán



## BAN ĐIỀU HÀNH

**LÊ HUY KHÔI**

**Quyền Tổng Giám đốc**

Đã được giới thiệu ở  
mức Thành viên HĐQT



**NGUYỄN DƯƠNG LONG**

Năm sinh: 1972

**Phó Tổng Giám đốc**

**(từ ngày 15/11/2014)**

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ ngành Mạng  
và Hệ thống điện



**TRẦN VĨNH TRINH**

**Phó Tổng Giám đốc**

**(từ ngày 01/01/2022)**

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Điện kỹ thuật,  
Cử nhân QTKD



**ĐẶNG THỊ THU NGA**

Năm sinh: 1981

**Kế toán trưởng**

**(từ ngày 15/04/2011)**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu chủ yếu

Phấn đấu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực SXKD điện năng ở miền Trung.

## Kế hoạch năm 2023

### Kế hoạch SXKD

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt: 106,33 GWh
- Tổng doanh thu ước đạt 130,05 tỷ đồng
- LNST ước đạt 30,38 tỷ đồng
- Chủ động thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa lớn; đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.
- Không để xảy ra tai nạn lao động, không vi phạm quy trình tác nghiệp, quy định Nhà nước.

2

### Kế hoạch ĐTXD

- Dự án Đăk Pône-NMTĐ hồ B: hoàn thành ĐBGPMB; hoàn thành ĐBGPMB; triển khai thi công xây dựng quý 4/2023, hoàn thành Quý 1/2025.
- Trụ sở làm việc PC3-INVEST: lựa chọn nhà thầu; khởi công, thi công tháng 9/2023, dự kiến hoàn thành quý 4/2024.
- Hoàn thành Dự án Cải tạo trạm biến áp 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho SCADA NMTĐ ĐR1 (T6/2023).

0

### Công tác quản trị

- Duy trì hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các lĩnh vực SXKD và ĐTXD.
- Thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ, thực hiện hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ.
- Vận hành hệ thống KPI hiệu quả.
- Tập trung cải tiến các công tác quản lý đầu tư, duy trì hoạt động sáng kiến/giải pháp hợp lý hóa hoạt động tác nghiệp, gắn kết với việc tăng NSLĐ.
- Tiết kiệm chi phí hoạt động

2

### Nguồn nhân lực

- Bổ sung nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đi đôi với củng cố bộ máy; tiếp tục ổn định việc làm, thu nhập và nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.
- Duy trì công tác đào tạo lực lượng lao động đi đôi với việc nâng cao chất lượng sát hạch, kiểm tra tay nghề, nhận thức ISO, E-learning.
- Thực thi văn hóa doanh nghiệp gắn với xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty.

3

## Các mục tiêu phát triển bền vững

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành NMTĐ; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.



*Dọn dẹp cảnh quang NMTĐ Đắk Pône*



*Kiểm tra thăm định CMD NMTĐ Đắk Pône*

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, chấp hành tốt pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Các Đoàn thể làm tốt vai trò theo điều lệ, phối hợp với Chính quyền để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao.



*PC3-INVEST được đánh giá tốt về công tác chấp hành pháp luật về các lĩnh vực hoạt động*



*Tri ân các Liệt sỹ nhân ngày 27/07*

## CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro	Bối cảnh	Phương pháp quản trị	Kết quả thực hiện 2022
<b>Rủi ro kinh tế</b>	Năm 2022, tình hình thế giới phát sinh các biến động lớn như chính sách zero-covid tại Trung Quốc, xung đột địa chính trị tại Châu Âu, lạm phát tăng tốc tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, chính sách thắt chặt tiền tệ tại một số quốc gia là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam... ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu đã tác động trực tiếp tới hoạt động của EVN của EVNCPC và của PC3-INVEST. Trong các năm gần đây, nguồn điện năng lượng tái tạo Điện gió và Điện mặt trời đã phát triển mạnh mẽ trong khi việc đầu tư lưới điện chưa được thực hiện đồng bộ, kịp thời nên nhiều lúc việc huy động công suất phát bị giới hạn do quá tải các đường dây. Do tính đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện và SXKD điện năng, PC3-INVEST cũng chịu ảnh hưởng tác động của tình trạng rủi ro về kinh tế nêu trên	Các nguồn năng lượng tái tạo (gió, mặt trời...) phát triển mạnh mẽ dẫn đến thừa công suất, quá tải lưới điện làm hạn chế công suất phát điện của các NMTĐ do PC3-INVEST quản lý, trước tình hình khó khăn đó PC3-INVEST chủ động tổ chức bảo trì thiết bị hợp lý, tổ chức vận hành đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước để phát điện, thực hiện các giải pháp giảm tổn thất điện năng, trong đó phần đầu tăng giá bán điện bình quân đạt bằng và vượt kế hoạch được giao.	PC3-INVEST đã tổ chức công tác bảo trì, vận hành hợp lý nên Sản lượng điện đạt 131,83% kế hoạch, Doanh thu bán điện đạt 128,53% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 173%
<b>Lãi suất</b>	Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, Ngân hàng trung ương tích cực sử dụng chính sách lãi suất theo hướng thắt chặt nhằm đối phó với xu hướng tăng lạm phát ở hầu hết các nước trên thế giới. Đặc thù của hoạt động ĐTXD các dự án nguồn điện đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST.	- Đối với công trình đã đưa vào vận hành: Thực hiện các giải pháp để cân đối tài chính, tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa dòng tiền cân đối nguồn vốn kịp thời để tăng cường trả gốc trước hạn nhằm hạn chế rủi ro nếu có sự biến động tăng về lãi suất. - Đối với dự án mới: Để giảm tác động rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST sẽ chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án mới của PC3-INVEST	PC3-INVEST chỉ còn trả gốc vay cho hợp đồng tín dụng đầu tư NMTĐ Đa Krông 1, tính đến 31/12/2022 đã trả trước hạn đến hết năm 2024 (sau 5 năm vận hành, PC3-INVEST đã trả được 51,88% gốc vay). Nhờ đó, lãi vay năm 2022 đã giảm 17% so với năm 2021 và sẽ giảm tiếp trong các năm tiếp theo.
<b>Rủi ro đặc thù ngành</b>	Quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030 (Tổng sơ đồ điện VIII) đến nay vẫn chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, dẫn đến việc định hướng chiến lược đầu tư của PC3-INVEST gặp nhiều khó khăn. Khu vực miền Trung hàng năm phải gánh chịu nhiều đợt bão, lũ dẫn đến công tác quản lý vận hành bị gián đoạn, công tác đảm bảo tuyệt đối an toàn cho công nhân vận hành và các hạng mục công trình gặp nhiều rủi ro. Việc cạnh tranh về nguồn điện phát (giữa thủy điện, điện gió và điện mặt trời), khung giờ cao điểm cũng đã ảnh hưởng đến việc phát điện của 02 Nhà máy thủy điện Đăk Pônê và Đa Krông 1 của Công ty	- Đối với dự án mới: Để bổ sung các dự án vào Tổng sơ đồ điện VIII, PC3-INVEST đã chủ động hoàn thành tất cả các hồ sơ có liên quan theo quy định của Nhà nước để được bổ sung dự án vào quy hoạch. - Đối với công trình đã đưa vào vận hành: Tổ chức vận hành tuyệt đối an toàn cho con người, thiết bị và công trình; tận dụng tối đa nguồn nước để phát điện trong giờ cao điểm nhằm tăng doanh thu bán điện.	Dự án điện gió Tân Lập (50MW) của Công ty đã được UBND tỉnh đồng ý trình Bộ Công Thương để đưa vào quy hoạch điện VIII.  PC3-INVEST đã tổ chức vận hành các NMTĐ an toàn, hiệu quả vượt kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đề ra
<b>Rủi ro luật pháp</b>	PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai... Trong những năm qua, hoạt động của PC3-INVEST chịu sự ảnh hưởng của Luật Quy hoạch mới có hiệu lực trong năm 2019 trong khi Nhà nước chưa ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, nên việc bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập bị chậm trễ, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng của PC3-INVEST.	- Cập nhật quy định hiện hành liên quan đến công việc, trao đổi thảo luận để CBCNV hiểu đúng, tránh tình trạng suy diễn khi áp dụng. - Đánh giá hiệu quả CBCNV hàng tháng gắn liền việc chấp hành quy định Nhà nước, EVN, EVNCPC, nội bộ. - Sử dụng các ứng dụng nhắc việc để thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng quy định. - Định kỳ kiểm tra tuân thủ để hạn chế sai sót.	Qua các đợt Thanh, kiểm tra của các Cơ quan QLNN thì Công ty luôn được đánh giá chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước. Các khó khăn do bất cập trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước được Công ty nghiên cứu và thực hiện phù hợp với tình hình của Công ty

---

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 17 Tình hình hoạt động SXKD
- 20 Tổ chức và nhân sự
- 21 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 23 Tình hình tài chính
- 25 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

## Kết quả hoạt động SXKD trong năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 so với KH 2022	TH 2022 so với TH 2021
<b>I</b>	<b>Tổng SL điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>106.079.932</b>	<b>94.781.240</b>	<b>124.948.566</b>	<b>131,83%</b>	<b>117,79%</b>
-	NMTĐ Đắk Pônê	Tr.kWh	68.424.127	64.864.155	83.228.809	128,31%	121,64%
-	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.kWh	37.655.805	29.917.085	41.719.757	139,45%	110,79%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>128.685,72</b>	<b>117.028,79</b>	<b>151.646,93</b>	<b>129,58%</b>	<b>117,84%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	127.377,82	116.228,79	149.383,10	128,53%	117,28%
	NMTĐ Đắk Pônê	Tr.đ	78.247,43	73.435,17	92.506,49	125,97%	118,22%
	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	49.081,75	42.793,61	56.876,61	132,91%	115,88%
2	DT tài chính	Tr.đ	1.291,29	800,00	2.253,82	281,73%	174,54%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	16,61	0,00	10,00		60,22%
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>95.503,47</b>	<b>90.843,71</b>	<b>106.074,56</b>	<b>116,77%</b>	<b>111,07%</b>
1	Chi phí SXKD:	Tr.đ	82.397,41	79.297,65	95.157,02	120,00%	115,49%
a	- Thuế, phí, lệ phí	Tr.đ	14.997,80	13.580,05	17.478,33	128,71%	116,54%
b	- Chi phí khấu hao TSCĐ	Tr.đ	38.521,19	37.221,31	39.372,55	105,78%	102,21%
c	- Chi phí (duy tu bảo dưỡng, nhân công, hoạt động...)	Tr.đ	28.878,42	28.496,29	38.306,14	134,42%	132,65%
2	Chi phí tài chính	Tr.đ	12.964,66	11.546,06	10.781,70	93,38%	83,16%
3	Chi phí khác và thu nhập khác	Tr.đ	141,40	0,00	135,84		96,07%
<b>IV</b>	<b>LN trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>33.182,25</b>	<b>26.185,08</b>	<b>45.572,37</b>	<b>174,04%</b>	<b>137,34%</b>
<b>V</b>	<b>LNST</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>31.424,06</b>	<b>24.775,83</b>	<b>42.877,18</b>	<b>173,06%</b>	<b>136,45%</b>
<b>VII</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>8,00</b>	<b>8,00</b>	<b>11,00</b>	<b>137,50%</b>	<b>137,50%</b>

Theo kế hoạch SXKD năm 2022, PC3-INVEST có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đắk Pônê và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 94,78 triệu kWh, tổng doanh thu 117,03 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN 24,77 tỷ đồng. Tình hình hoạt động của PC3-INVEST diễn ra với những thuận lợi và khó khăn sau:



Nhận được sự quan tâm hỗ trợ của sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT; thời tiết, thủy văn thuận lợi cho vận hành phát điện



Tổng Giám đốc EVNCPCL làm việc tại PC3-INVEST



Thiên tai thường xuyên xảy ra; công tác nghiệm thu, tích nước hồ A thực hiện nhiều thủ tục, qua nhiều ý kiến của cơ quan chức năng của địa phương)



Nước lũ trên sông ĐaKrông dâng cao vượt đập tràn tự do

Các NMTĐ đã phát huy tối đa những thuận lợi, chủ động ứng phó và khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance), nhờ đó kết quả kinh doanh của năm 2022 đã tăng trưởng ấn tượng so với kế hoạch năm 2022 và so với cùng kỳ năm 2021.



Vượt qua khó khăn, lợi  
nhuận sau thuế vượt thực  
hiện năm 2021



**36,45%**



Là mức cổ tức tương ứng  
tăng lên trong năm 2022 so  
với năm 2021



**37,5%**

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

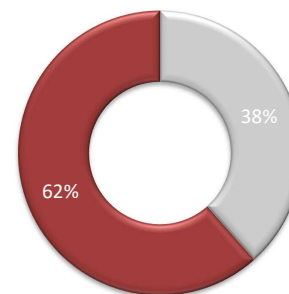
Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Lê Huy Khôi (Sở hữu đại diện của EVNCPC, là cổ đông Nhà nước - công ty mẹ)	Q. Tổng giám đốc	7.409.688	22,22%
Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	11.435	0,03%
Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	2.860	0,01%
Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	4.340	0,01%

### Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số lao động là 65 người, cơ cấu cụ thể như sau:

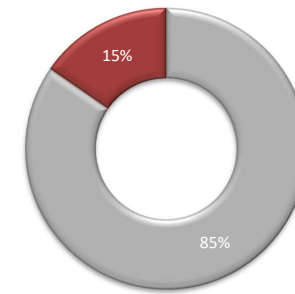
#### Cơ cấu lao động theo đối tượng

▣ Lao động gián tiếp    ▣ Lao động trực tiếp



#### Cơ cấu lao động theo giới tính

▣ Nam    ▣ Nữ



### Chính sách đối với người lao động

Chi tiết về chính sách người lao động, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 59+69 của Báo cáo thường niên 2022.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

## Các khoản đầu tư lớn

Công tác quản lý ĐTXD được thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

### Dự án Công trình NMTĐ Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)

- Hạng mục Nâng đập hồ A: Đã tổ chức thi công và nghiệm thu hoàn thành.
- Hạng mục NMTĐ hồ B: đã cơ bản hoàn thành hồ sơ TKBVTC-DT, đang trình/phê duyệt tổng mức đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh.



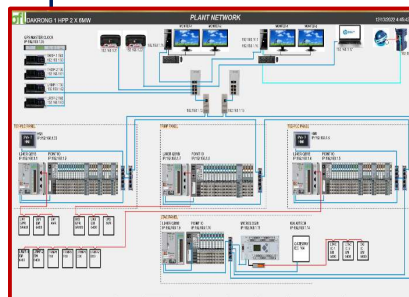
### Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV NMTĐ Đa Krông 1:

Đã hoàn thành công trình đưa vào vận hành vào ngày 12/5/2022 (di dời 269m đường dây 35kV)



### Dự án Cải tạo Trạm biến áp 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1:

Đang thực hiện các thủ tục để đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị vào tháng 6/2023.



### Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Về thực hiện các thủ tục với chính quyền địa phương: đã cơ bản hoàn thành các thủ tục để có thể khởi công trong năm 2023.
- Về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: đã được Tư vấn thiết kế APEN cơ bản hoàn thành, đang trình, phê duyệt dự án đầu tư.



## Các công ty con, công ty liên kết:

PC3-INVEST không có công ty con, công ty liên kết.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

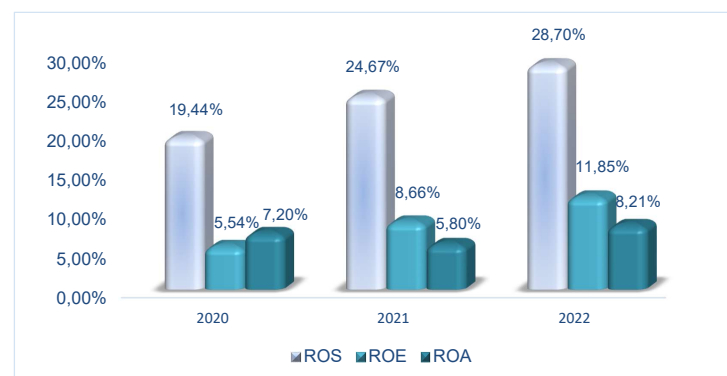
Chỉ tiêu	Năm 2021 (triệu đồng)	Năm 2022 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	535.368,08	508.732,85	-4,98%
Doanh thu thuần	127.377,82	149.383,10	17,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.307,04	45.698,21	37,20%
Lợi nhuận khác	-124,80	-125,84	0,84%
Lợi nhuận trước thuế	33.182,25	45.572,37	37,34%
Lợi nhuận sau thuế	31.424,06	42.877,18	36,45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	84,88%	85,53%	0,77%

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,20	1,93
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,17	1,92
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,10%	30,31%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,13%	43,49%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	141,22	169,74
Vòng quay tài sản	Vòng	0,24	0,29
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	24,67%	28,70%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,66%	11,85%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,80%	8,21%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	26,15%	30,59%

So với cùng kỳ năm trước, dù các chỉ tiêu về khả năng thanh toán có giảm, nhưng chỉ tiêu về năng lực hoạt động, khả năng sinh lời đều tăng hơn, đã giúp cho tình hình tài chính của PC3-INVEST trong năm 2022 đã được cải thiện hơn trước.

BIỂU ĐỒ CHỈ TIÊU ROS, ROE, ROA NĂM 2020-2022



### Dòng tiền của PC3-INVEST

Chỉ tiêu	2021 (triệu đồng)	2022 (triệu đồng)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	69.843,45	78.861,24
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-5.876,53	-3.803,08
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-44.723,71	-68.476,24
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	19.243,22	6.581,91
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	14.105,27	33.344,43
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	33.344,43	39.928,56

Dòng tiền năm 2022 của PC3-INVEST tốt hơn so với các năm trước nhờ kết quả SXKD trong năm có hiệu quả cao, nhờ đó, PC3-INVEST đã có thể trả nợ trước hạn đến hết năm 2024, giảm áp lực lãi vay trong vài năm đến.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần

Tính đến 31/12/2022, vốn góp PC3-INVEST là **333.398.910.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

## Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 28/12/2022, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST như sau:

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>5.190</b>	<b>33.336.170</b>	<b>99,99%</b>
Tổ chức	5	28.532.732	85,58%
Cá nhân	5.185	4.803.438	14,41%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>3721</b>	<b>0,01%</b>
Tổ chức			0,00%
Cá nhân	3	3.721	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.193</b>	<b>33.339.891</b>	<b>100,00%</b>
<i>Trong đó:</i>			
Nhà nước	1	24.698.960	74,08%
Khác	5.192	8.640.931	25,92%

## Danh sách cổ đông cụ thể

	Số lượng CĐ	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Giá trị góp vốn (theo mệnh giá) (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông lớn</b>				
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1	24.698.960	246,99	74,08%
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình	1	1.722.520	17,23	5,17%
<b>Cổ đông còn lại</b>				
Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà	1	1.369.940	13,70	4,11%
Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	1	535.392	5,35	1,61%
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á	1	205.920	2,06	0,62%
Các cổ đông phổ thông cá nhân	5.188	4.807.159	48,07	14,42%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.193</b>	<b>33.339.891</b>	<b>333,40</b>	<b>100%</b>

## Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

PC3-INVEST được UBCKNN chấp thuận tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 0% (văn bản số 7610/UBCK-PTTT ngày 17/11/2022) và được VSD điều chỉnh tỷ lệ room về tỷ lệ này từ ngày 22/11/2022.

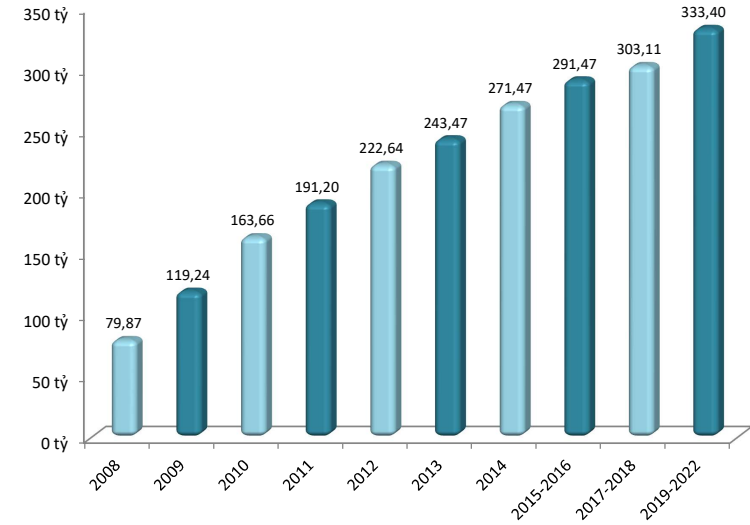
## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, PC3-INVEST không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phần phổ thông đã được PC3-INVEST phát hành là 33.339.891 cổ phần.

Lịch sử tăng vốn của PC3-INVEST từ khi thành lập đến nay:

TT	Năm	Vốn điều lệ lũy kế	Nội dung tăng vốn
1	T. 01+02/2008	79.866.544.559	Thành lập Công ty (T.01/2008) và phát hành cổ phiếu ra công chúng (T.02/2008)
2	T.07/2009	103.873.196.202	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
3	T.11/2009	119.240.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
4	T. 10/2010-01/2011	174.014.720.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
5	T. 06/2011 +T. 02/2012	201.916.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
6	T.12/2012	222.641.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Cty CP Điện lực Khánh Hòa
7	T.11/2013	243.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
8	T.08/2014	271.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
9	T.06/2015	291.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
10	T.08/2017	303.110.660.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 4%
11	T.07/2019	333.398.910.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 10%

## BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG TỪ KHI THÀNH LẬP CÔNG TY ĐẾN NĂM 2022



### Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2022, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

### Các chứng khoán khác:

Không có.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 29 Đánh giá kết quả hoạt động
- 33 Tình hình tài chính
- 37 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 40 Kế hoạch phát triển tương lai
- 40 Giải trình ý kiến của kiểm toán
- 40 Trách nhiệm với môi trường xã hội



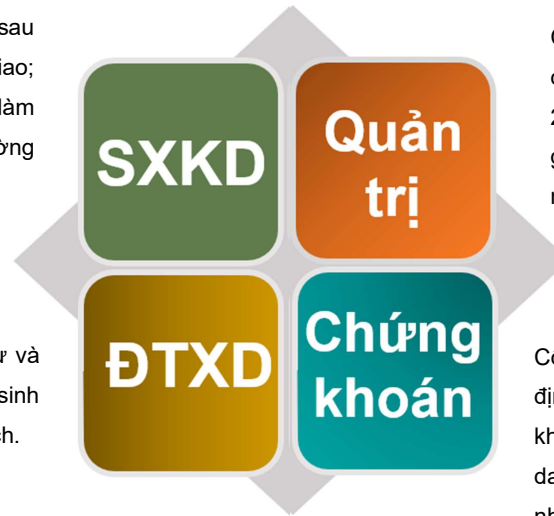
# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

## Tổng quan hoạt động SXKD - ĐTXD năm 2022

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2022 được giao, Ban Tổng giám đốc tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, thể hiện ở các mặt:

Tổ chức vận hành hiệu quả các NMTĐ với lợi nhuận sau thuế đạt 173,06% kế hoạch, vượt mức cổ tức ĐHĐCĐ giao; bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả; tiếp tục làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định.

Đã nỗ lực để hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và tổ chức thi công xây dựng theo quy định, không phát sinh sai sót, tuy kết quả đạt được còn chậm so với kế hoạch.

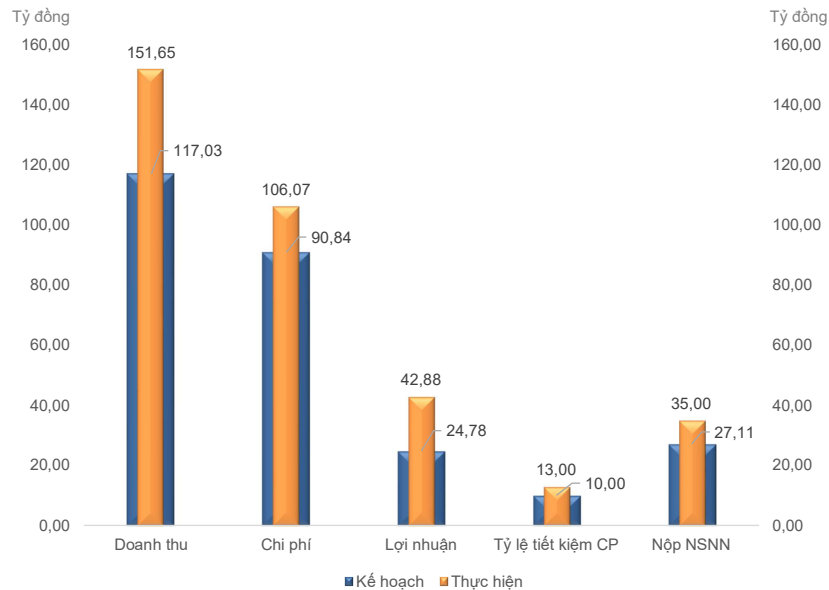


Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động 26% so với năm 2021; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp sáng kiến; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông, được vinh danh là 1 trong 10 doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất trong kỳ đánh giá 2021-2022 của sàn HNX.



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2022 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2022



Nhờ những nỗ lực như đã nêu trên, PC3-INVEST đã có một năm thành công với kết quả thi đua như sau:

Công ty đủ điều kiện xếp loại A (HTXS nhiệm vụ 2022)

Hoàn thành 10/10 chỉ tiêu EVNCPC giao năm 2022

Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2022

## Những tiến bộ đạt được trong năm

UBND tỉnh Quảng Trị

UBND tỉnh Quảng Trị tặng cờ thi đua (giải nhất cho doanh nghiệp loại D) có thành tích xuất sắc năm 2021 cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng trị

HNX

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là 1 trong 10 doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất trong kỳ đánh giá 2021-2022 của sàn HNX

EVN

Tập đoàn Điện lực Việt Nam bằng khen, công nhận "Tập thể lao động xuất sắc"



Một số hình ảnh khen thưởng trong năm 2022 cho những nỗ lực của PC3-INVEST

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

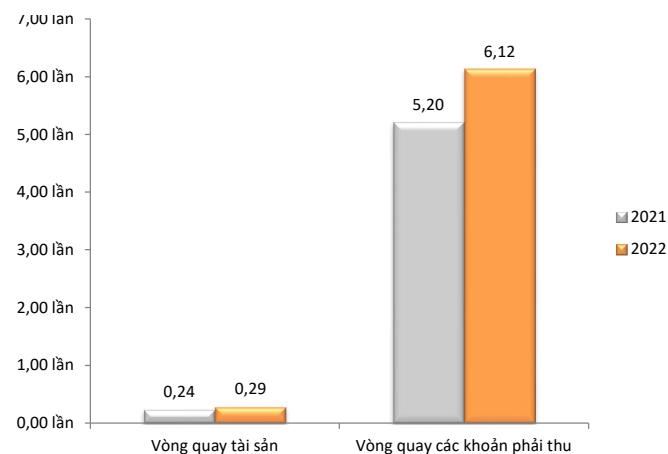
Chi tiêu	2021	2022	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2021 (%)	Tỷ trọng 2022 (%)
Tài sản ngắn hạn	83.159,62	93.012,38	11,85%	15,53%	18,28%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	33.344,43	39.928,56	19,75%	6,23%	7,85%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.867,03	19.500,00	22,90%	2,96%	3,83%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	24.000,13	24.843,27	3,51%	4,48%	4,88%
- Hàng tồn kho	532,25	364,38	-31,54%	0,10%	0,07%
- Tài sản ngắn hạn khác	9.415,79	8.376,17	-11,04%	1,76%	1,65%
Tài sản dài hạn	452.208,46	415.720,48	-8,07%	84,47%	81,72%
- Tài sản cố định	437.879,82	400.940,20	-8,44%	81,79%	78,81%
- Tài sản dở dang dài hạn	10.110,46	10.109,24	-0,01%	1,89%	1,99%
- Tài sản dài hạn khác	4.218,17	4.671,04	10,74%	0,79%	0,92%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>535.368,08</b>	<b>508.732,85</b>	<b>-4,98%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

Tính đến 31/12/2022, tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 18,28%, tăng 2,75% so với năm 2021, chủ yếu tăng lượng tiền từ khoản doanh thu bán điện (1,62%).

Nguyên giá NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 chiếm tỷ lệ 98,24% trong danh mục tài sản cố định hữu hình của PC3-INVEST. Trong năm 2022, do tiếp tục trích khấu hao các tài sản cố định đã có nên tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng tài sản chiếm 81,72%, giảm 2,98% so với năm 2021.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2022 có sự biến động so với năm 2021, cụ thể như sau:

Cơ cấu tài sản dài hạn



- Vòng quay tổng tài sản thay đổi không đáng kể, tăng từ mức 0,24 vòng lên 0,29 vòng. Tất cả TSCĐ hiện có của PC3-INVEST được sử dụng đúng mục đích. PC3-INVEST không phát sinh tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Vòng quay khoản phải thu tăng từ 5,2 lên 6,12 vòng. Các khoản phải thu đều được kiểm soát chặt chẽ về thời hạn thanh toán, không để nợ tồn đọng. Số dư phải thu khách hàng tính đến 31/12/2022 chỉ bao gồm doanh thu bán điện thương phẩm tháng 12/2022 (và PC3-INVEST đã nhận đủ vào tháng 1/2023), nên PC3-INVEST không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. PC3-INVEST không phát sinh nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

## Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng/ Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	26.026,56	48.234,58	85,33%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	233,18	1.956,13	738,91%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.458,59	3.231,97	-40,79%
	- Phải trả người lao động	9.414,83	12.733,21	35,25%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	235,06	210,58	-10,41%
	- Phải trả ngắn hạn khác	3.526,99	28.791,96	716,33%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.247,33	0,00	-100,00%
	- Quý khen thưởng, phúc lợi	910,58	1.310,73	43,94%
2	Nợ dài hạn	140.461,28	105.966,62	-24,56%
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	140.461,28	105.966,62	-24,56%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>166.487,84</b>	<b>154.201,20</b>	<b>-7,38%</b>

So với cuối năm 2021, từng khoản công nợ năm 2022 có sự biến động đáng kể, chủ yếu tăng khoản phải trả người bán ngắn hạn (do phát sinh công nợ với các nhà thầu sửa chữa một số hạng mục của các NMTĐ) và phải trả ngắn hạn khác (do PC3-INVEST chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền vào ngày 28/12/2022 trong khi ngày thực hiện chi trả là ngày 01/02/2023 nên số dư cuối năm 2022 cho khoản phải trả ngắn hạn này tăng đột biến). Bên cạnh đó, do trong năm đã cân đối được nguồn tiền, nên PC3-INVEST đã trả nợ trước hạn gốc vay vốn đầu tư NMTĐ Đa Krông 1 đến hết năm 2024 theo lịch trả nợ với Ngân hàng TMCP Phương Đông nên khoản nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 100%.

## Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
Doanh thu hoạt động tài chính		1.291.287.413	2.253.824.695
- Lãi chênh lệch tỷ giá	đồng	141.957	13.592.696
Chi phí tài chính		12.964.663.439	10.781.698.101
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	đồng	4.166.837	1.073.587

Đến cuối năm 2022, chỉ còn số dư ngoại tệ USD: \$ 3.376,06 tại Ngân hàng TMCP Phương đông - CN Trung Việt, nên ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST không còn đáng kể.

## Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	6.247,33	0,00
- Vay phục vụ SXKD			
- Vay phục vụ ĐTXD		6.247,33	0,00
Vay dài hạn	Triệu đồng	140.461,28	105.966,62
- Vay phục vụ ĐTXD		140.461,28	105.966,62
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	12.960,50	10.780,62
- Tính vào chi phí SXKD		12.960,50	10.780,62
- Tính vào chi phí ĐTXD			
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	10,17%	7,22%

Năm 2022, lãi vay PC3-INVEST phải trả trong hoạt động SXKD (chỉ bao gồm vay vốn đầu tư xây dựng công trình NMTĐ Đa Krông 1) là 10,78 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, lãi vay giảm 2,179 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 16,82% so với năm 2022, đó là nhờ PC3-INVEST cân đối được nguồn vốn để trả nợ trước hạn đến hết năm 2024. Dù đây mới là năm thứ 5 đưa vào vận hành của NMTĐ Đa Krông 1, PC3-INVEST đã trả được 51,88% gốc vay (114,27 tỷ đồng/220,23 tỷ đồng), nên lãi vay đã giảm nhiều tỷ trọng trong cơ cấu chi phí đối với hoạt động kinh doanh thủy điện.



# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

## • Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu

Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Kaizen 5S, thực thi Văn hoá doanh nghiệp, góp phần giúp PC3-INVEST đạt được thành công trong công tác của CBCNV, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí hay sai sót chủ quan trong công tác lãnh đạo - quản lý;

PC3-INVEST đã xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống KPI, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiến thêm một bước mới về đánh giá “công bằng - minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.

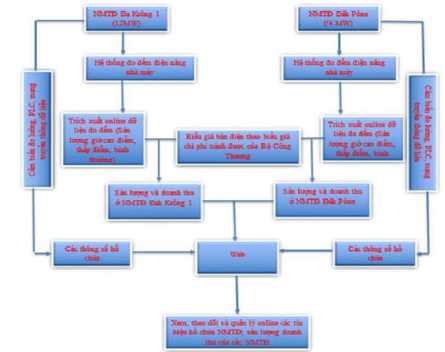


## • Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp

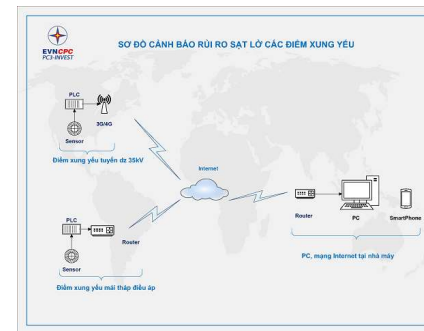
Năm 2022, PC3-INVEST đẩy mạnh thực thi Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ.

## • Chuyển đổi số

Nhận thấy tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và thời gian sắp đến, bên cạnh thực hiện công tác chuyển đổi số theo yêu cầu của EVNCCPC, PC3-INVEST đã tích cực triển khai áp dụng chuyển đổi số toàn diện các hoạt động của công ty, có thể kể đến như:



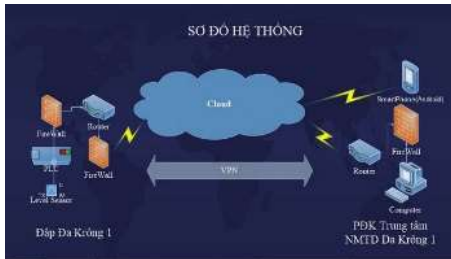
Xây dựng chương trình quản lý online, tự động trích xuất, tổng hợp các số liệu vận hành hồ chứa và thông số vận hành chung cho hai NMTĐ để phục vụ cho việc theo dõi, điều hành sản xuất được chính xác và kịp thời



Xây dựng hệ thống cảnh báo sạt lở các điểm xung yếu tại nhà máy thủy điện Đa Krông 1

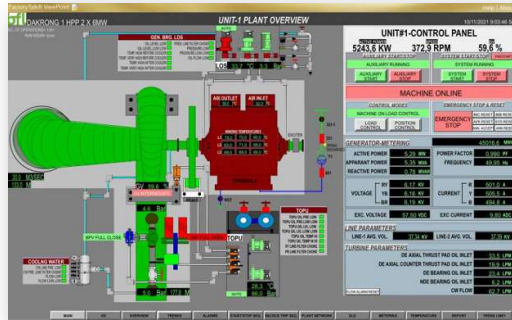
Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng web app tạo ra mã QRcode chứa thông tin phục vụ công tác xử lý hiện tượng bất thường, sự cố và quản lý các thiết bị trong NMTĐ





Xây dựng hệ thống giám sát mực nước hồ chứa để thuận tiện trong công tác vận hành NMTĐ

Ứng dụng mạng nội bộ VPN và phần mềm giám sát, điều khiển và thu thập dữ liệu (Scada) để theo dõi toàn bộ các tín hiệu, dữ liệu của các NMTĐ



PC3-INVEST đã triển khai liên hệ với cổ đông qua hình thức zalo (số zalo: 0799405969, tên PIC-HNX), qua đó hỗ trợ thanh toán cổ tức, thay đổi thông tin, tư vấn về thừa kế... qua zalo và được cổ đông đánh giá rất cao và hài lòng với chất lượng phục vụ cổ đông của PC3-INVEST.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

Chi tiết về kế hoạch phát triển tương lai, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 11÷14 của Báo cáo thường niên 2022

## GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có, do báo cáo tài chính được đơn vị kiểm toán chấp nhận toàn phần.

## TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

### Môi trường

Chi tiết về chỉ tiêu môi trường, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 70÷77 của Báo cáo thường niên 2022

### Vấn đề người lao động

Chi tiết về vấn đề người lao động, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 59÷69 của Báo cáo thường niên 2022

### Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Chi tiết về Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 79÷82 của Báo cáo thường niên 2022



# BÁO CÁO HĐQT, BKS QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 41 Hội đồng quản trị
- 42 Quản trị công ty
- 45 Ban Kiểm soát
- 49 Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, EVN, EVNCPC, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT. PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tổ chức điều hành hiệu quả các nhiệm vụ được giao. HĐQT thống nhất đánh giá PC3-INVEST:



### Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đã tổ chức họp 07 lần (05 lần họp trực tiếp và 02 lần thông qua hình thức trực tuyến), đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. HĐQT đã giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động PC3-INVEST của Ban Tổng giám đốc và nhận thấy rằng Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách được giao theo Điều lệ PC3-INVEST, điều hành các hoạt động PC3-INVEST đúng quy định của pháp luật.

### Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản trị theo đúng quy định hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản lý của PC3-INVEST, quyết tâm hoàn thành kế hoạch vì quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của PC3-INVEST.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

### Hội đồng quản trị

#### Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	12.389.361	37,161%
	- Cá nhân sở hữu		39.881	0,120%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		12.349.480	37,041%
2	Lê Huy Khôi	Thành viên HĐQT	7.409.688	22,225%
	- Cá nhân sở hữu		0	0,000%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		7.409.688	22,225%
3	Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT	4.940.393	14,818%
	- Cá nhân sở hữu		601	0,002%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		4.939.792	14,816%
4	Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,000%
5	Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT độc lập	273	0,001%
6	Nguyễn Thị Hương - Sở hữu đại diện của Ngân hàng TMCP An Bình	Thành viên HĐQT	1.722.520	5,167%

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Trong năm 2022, HĐQT PC3-INVEST có sự thay đổi nhân sự, theo đó ông Nguyễn Lương Minh miễn nhiệm thành viên HĐQT để nhận nhiệm vụ mới của EVNCPC và bổ nhiệm ông Lê Huy Khôi là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.



*Buổi lễ bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc và ký kết Biên bản bàn giao nhiệm vụ Tổng Giám đốc PC3-INVEST*

**Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác tính đến ngày 31/12/2022**

- Ông Ngô Tấn Hồng: không có.
- Ông Nguyễn Lương Minh: không có
- Ông Trần Đăng Hiền: là thành viên HĐQT của Công ty CP thủy điện Sông Chồ.
- Ông Nguyễn Trọng Vĩnh: không có.
- Ông Trần Nhất Thắng: không có.
- Bà Nguyễn Thị Hương: là thành viên HĐQT của Công ty CP chứng khoán An Bình, là thành viên HĐQT của Công ty CP EVN Quốc tế và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thông tin tin dụng PCB.

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của PC3-INVEST và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT nên công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành các nghị quyết/quyết định phục vụ hoạt động PC3-INVEST.

*Hình ảnh ĐHĐCĐ thường niên và họp HĐQT PC3-INVEST năm 2022*



Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, cụ thể như sau:

<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Số buổi họp HĐQT tham dự</b>	<b>Tỷ lệ tham dự họp</b>	<b>Lý do không tham dự họp</b>
Ngô Tấn Hồng	07	100%	
Nguyễn Lương Minh	03	100%	
Lê Huy Khôi	04	100%	
Nguyễn Thị Hương	07	100%	
Trần Nhất Thắng	07	100%	
Nguyễn Trọng Vĩnh	07	100%	
Trần Đăng Hiền	07	100%	

### Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST có 02 thành viên HĐQT độc lập.

### Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	
		Đã có	Chưa có
Ông: Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT		x
Ông: Lê Huy Khôi	Thành viên HĐQT		x
Ông: Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT		x
Ông: Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	x	
Ông: Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT độc lập		x
Bà: Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	x	

## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Minh Hoài	TBKS chuyên trách	1.029	0,0031%
2	Trần Thị Minh Hà	Thành viên	0	0
3	Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	0	0

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Ban kiểm soát PC3-INVEST không có sự thay đổi nhân sự trong năm 2022.

### Hoạt động của BKS

Trong năm 2022, ngoài các buổi họp cùng với HĐQT, BKS đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHĐCĐ phân công, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Nguyễn Minh Hoài	3	100%	100%	
Trần Thị Minh Hà	3	100%	100%	
Huỳnh Thị Kim Hoàng	3	100%	100%	

### Về công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã có nhiều biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2022 đã đề ra; duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban kiểm soát tham gia Hội nghị tổng kết năm 2022 của PC3-INVEST

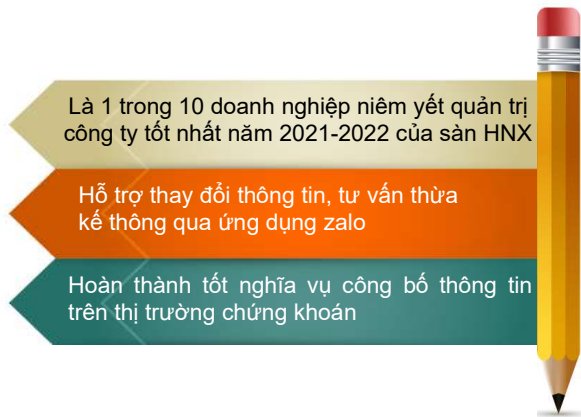


Trong năm 2022, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ điều hành PC3-INVEST một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ PC3-INVEST đề ra.

*Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán*

Trong năm 2022, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, về chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc. BKS cho rằng, kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD của PC3-INVEST trong năm 2022 thông qua những người điều hành đạt được sự tin tưởng cao của cổ đông.

Trong năm 2022, việc công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện một cách nghiêm túc, không có vi phạm nào về công bố thông tin.



*Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2022*

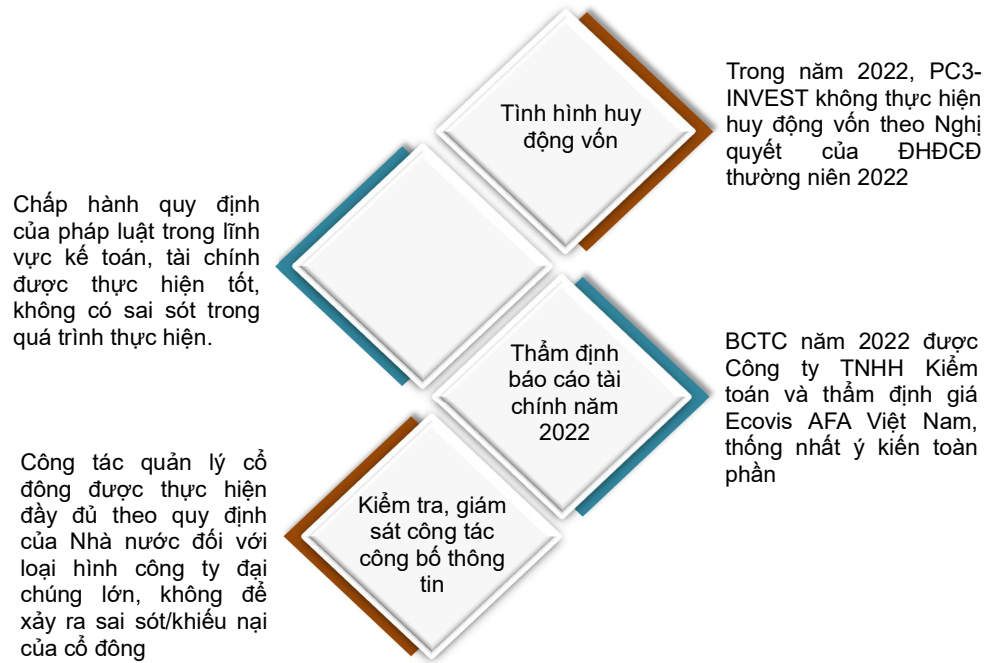
Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV PC3-INVEST. BKS và từng thành viên

BKS PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của BKS tại PC3-INVEST.

- BKS PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của PC3-INVEST.

**Kết quả giám sát hoạt động**

Ngoài giám sát hoạt động về SXKD, công tác đầu tư xây dựng của PC3-INVEST như đã nêu tại Báo cáo thường niên 2022, kết quả giám sát hoạt động của BKS còn thể hiện ở các nội dung sau:



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
<b>A. Thu nhập HĐQT, BKS</b>		<b>1.632.341.046</b>
<b>I. Hội đồng quản trị</b>		<b>985.189.046</b>
1. Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch chuyên trách	663.502.046
2. Ông Nguyễn Lương Minh (miễn nhiệm ngày 24/05/2022)	Thành viên	24.039.000
3. Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	74.412.000
4. Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	74.412.000
5. Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên	74.412.000
6. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên	74.412.000
<b>II. Ban Kiểm soát</b>		<b>647.152.000</b>
1. Ông Nguyễn Minh Hoài	TBKS chuyên trách	498.328.000
2. Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	74.412.000
3. Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên	74.412.000
<b>B. Thu nhập Ban Tổng Giám đốc</b>		<b>1.509.403.231</b>
1. Ông Nguyễn Lương Minh (miễn nhiệm ngày 01/06/2022)	Nguyên Tổng giám đốc	552.092.236
2. Ông Lê Huy Khôi (bổ nhiệm ngày 01/06/2022)	Quyền Tổng Giám đốc	146.810.000
3. Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng giám đốc SXKD	572.984.995
4. Ông Trần Vĩnh Trinh (bổ nhiệm ngày 01/01/2022)	Phó Tổng giám đốc XDCB	237.516.000

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2022, cổ đông nội bộ không phát sinh giao dịch cổ phiếu, tính đến thời điểm 31/12/2022, số cổ phiếu sở hữu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ PC3-INVEST như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
<b>Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan</b>					
Ngô Tấn Hồng		39.881	0,120%	39.881	0,120%
Ngô Tấn Châu	Anh ruột của ông Ngô Tấn Hồng	85	0,000%	85	0,000%
Trần Nhất Thắng		601	0,002%	601	0,002%
Nguyễn Trọng Vĩnh		273	0,001%	273	0,001%
Nguyễn Minh Hoài		1.029	0,003%	1.029	0,003%
Nguyễn Dương Long		11.435	0,034%	11.435	0,034%
Phạm Thị Thu Nga	Vợ của ông Nguyễn Dương Long	33.426	0,100%	33.426	0,100%
Nguyễn Dương Đại	Em ruột của ông Nguyễn Dương Long	354	0,001%	354	0,001%
Trần Vĩnh Trinh		2.860	0,010%	2.860	0,010%
Đặng Thị Thu Nga		4.340	0,013%	4.340	0,013%
Lê Trung Khoa		9.094	0,027%	9.094	0,027%
<b>Cổ đông lớn</b>					
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		24.698.960	74,082%	24.698.960	74,082%
Ngân hàng TMCP An Bình		1.722.520	5,167%	1.722.520	5,167%

Ghi chú: bảng trên chỉ thống kê người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST hiện đang sở hữu cổ phiếu PIC, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không sở hữu cổ phiếu PIC không nêu vào bảng trên.





### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
Công ty Điện lực Kon Tum	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	26/1/2022	11/QĐ-HĐQT ngày 25/01/2022	Thuê cơ sở hạ tầng, bảo trì, quản lý vận hành thiết bị truyền dẫn và luồn E1 cho hệ thống SCADA NMTĐ Đắk Pône
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (ETC)	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	16/5/2022	52/QĐ-HĐQT ngày 06/05/2022	Kiểm định và thí nghiệm điện năm 2022 NMTĐ Đắk Pône
		13/5/2022	53/QĐ-HĐQT ngày 06/05/2022	Kiểm định và thí nghiệm điện năm 2022 NMTĐ Đa Krông 1

### Thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2011, PC3-INVEST hiểu rõ và luôn nỗ lực trong việc minh bạch thông tin, nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty như: Công bố thông tin kịp thời đầy đủ đến cổ đông, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của Nhà nước; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ và tuân thủ các yêu cầu về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PC3-INVEST luôn trân trọng giá trị đóng góp của các cổ đông, vì vậy, PC3-INVEST luôn cố gắng hỗ trợ nhiệt tình để cổ đông thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông, cung cấp thông tin đa dạng các kênh để cổ đông kịp thời nắm bắt, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Từ tháng 8/2022, nhằm tăng lượng thanh toán cổ tức cho cổ đông nhiều nhất có thể và với mong muốn đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông, PC3-INVEST đã triển khai liên hệ với cổ đông qua hình thức zalo (số zalo: 0799405969, tên PIC-HNX). Tuy ban đầu gặp rất nhiều khó khăn (đối với cổ đông hiện đang đi làm nhưng sở hữu cổ phần không nhiều, cổ đông không tích cực làm thủ tục nhận cổ

tức; cổ đông nghỉ hưu, ở vùng xa, không hợp tác vì nghĩ rằng lừa đảo) nhưng với sự kiên trì, dần dần, số zalo PIC-HNX đã được lan tỏa và sau gần 4 tháng triển khai, PC3-INVEST đã hỗ trợ 600 cổ đông thực hiện thủ tục nhận cổ tức với số cổ tức chi trả 1,6 tỷ đồng. So với cách thức trước đây thực hiện, liên hệ với cổ đông qua zalo đã bắt đầu có được sự hiệu quả nhanh chóng và rõ rệt.

Với kết quả được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là 1 trong 10 doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất trong kỳ đánh giá 2021-2022 của sàn HNX và thanh toán cổ tức, hỗ trợ cổ đông qua zalo là minh chứng sinh động cho những nỗ lực của PC3-INVEST trong việc minh bạch thông tin, chuyên nghiệp và sáng tạo trong quản trị công ty, hướng đến sự phát triển bền vững có trách nhiệm với xã hội. Đây cũng là kết quả của một loạt các hoạt động thực thi ứng xử văn hóa PC3-INVEST trên nền tảng cốt lõi là tôn trọng, giải quyết hài hòa lợi ích của cổ đông, NLD và cộng đồng xã hội mà PC3-INVEST kiên trì thực hiện trong nhiều năm qua.

### Quản trị rủi ro

Công tác quản trị rủi ro được PC3-INVEST rất chú trọng, năm 2022 PC3-INVEST tăng cường công tác QTRR theo yêu cầu của EVN/EVNCPC tại Quy chế quản trị trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2021 của HĐTV EVN. Đây là hoạt động quản trị những nguy cơ có thể có tác động bất lợi đến PC3-INVEST, giúp kiểm soát và hạn chế thấp nhất thiệt hại khi các rủi ro xảy ra, đóng góp những giá trị tăng thêm cho PC3-INVEST, bảo vệ và hỗ trợ PC3-INVEST đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Theo đó, kế hoạch quản trị rủi ro trong PC3-INVEST được xây dựng với nội dung sau:

- *Mục tiêu quản trị:* Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp PC3-INVEST thực hiện kế hoạch một cách nhất quán và có thể kiểm soát; tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc; giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh; góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong PC3-INVEST; bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của PC3-INVEST; tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của

PC3-INVEST.

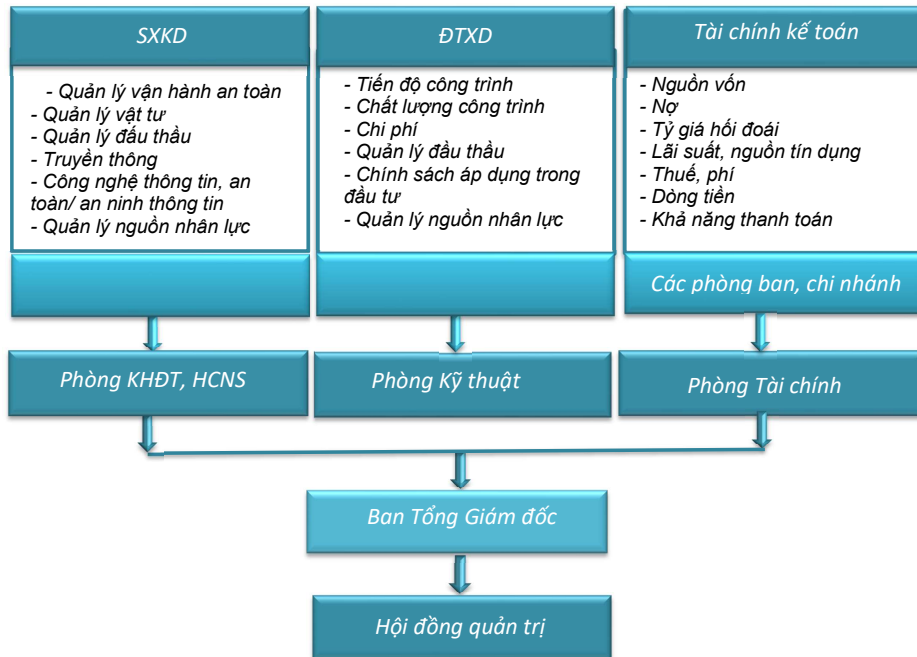
- Các lĩnh vực quản trị rủi ro:

+ SXKD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến sản lượng, doanh thu, chi phí, biến động giá, quản lý vận hành, an toàn lao động, kinh doanh, công nghệ thông tin, an toàn/an ninh thông tin, quản lý nguồn nhân lực.

+ ĐTXD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, thay đổi chế độ, chính sách áp dụng trong quá trình đầu tư.

+ Tài chính: bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động liên quan đến vốn, nợ, tỷ giá hối đoái, lãi suất, thuế, phí, nguồn tín dụng, dòng tiền và khả năng thanh toán.

**QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PC3-INVEST**



- Các nguyên tắc cơ bản về quản trị rủi ro:

+ Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro và biện pháp ứng phó các loại rủi ro trong tất cả các hoạt động của PC3-INVEST.

+ Tất cả lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong PC3-INVEST phải có trách nhiệm thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình.

+ Quy trình quản trị rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện, gắn liền với mục tiêu, chiến lược hoạt động của PC3-INVEST và các bộ phận.

+ Thẩm quyền đưa ra các quyết định xử lý rủi ro tương ứng với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều hành tại PC3-INVEST và các bộ phận.

+ Chỉ chấp nhận rủi ro là biện pháp cuối cùng khi đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro.

+ Các nội dung quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực khi thực hiện quản trị rủi ro phải được chia nhỏ tối đa để quản trị theo chức năng của các phòng, ban, chi nhánh thuộc PC3-INVEST.

- Cách thức đánh giá, định lượng:

+ Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng, tính nghiêm trọng của rủi ro đối với việc đạt được các mục tiêu công việc.

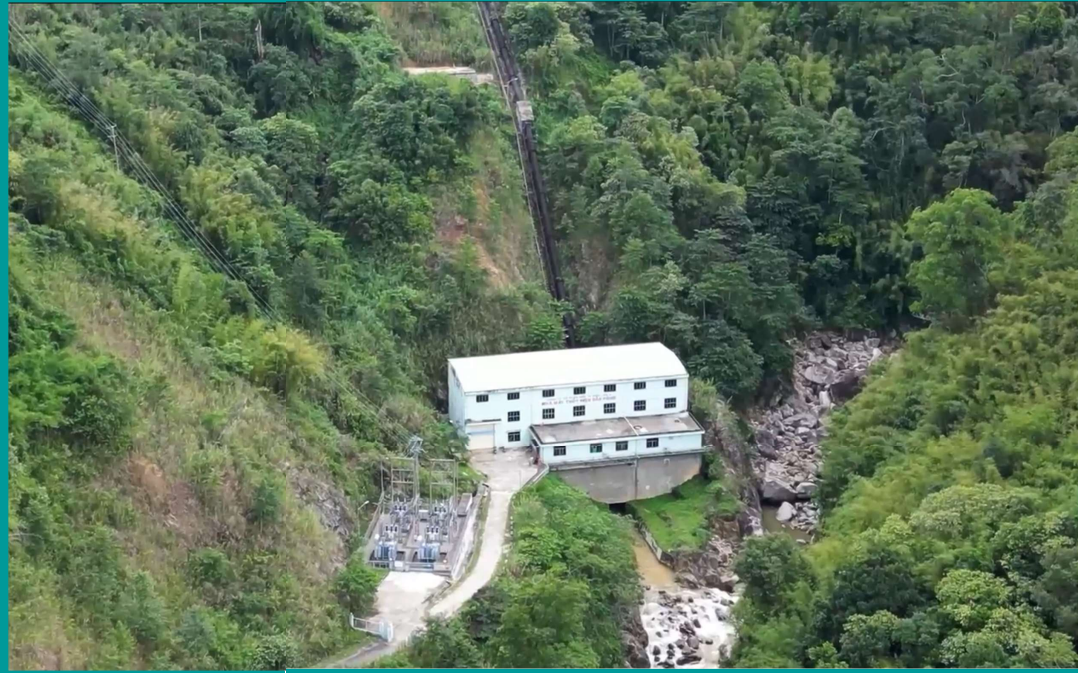
+ So sánh mức độ rủi ro với khả năng chấp nhận rủi ro để xác định mức độ ưu tiên cần xử lý đối với từng rủi ro.



---

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 55 Năng lực của Ban điều hành
- 57 Tổng quan tình hình tài chính
- 59 Chính sách đối với NLD
- 70 Bảo vệ môi trường
- 78 Các bên liên quan
- 79 Trách nhiệm với cộng đồng địa phương



## NĂNG LỰC CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### **Ông LÊ HUY KHÔI**

#### **Quyền Tổng giám đốc (từ ngày 01/06/2022)**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ thủy lợi thủy điện

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại

- T.11/2002 - T.02/2008: CV Phòng Kỹ thuật, C.ty Công trình đô thị Đà Nẵng
- Từ T.03/2008 - T.08/2013: CV Phòng Kỹ thuật, Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4
- Từ T.09/2013 - T.11/2019: Tổ trưởng tổ thủy điện, Phó trưởng ban Ban QLĐTXD Tổng công ty phát điện 2
- Từ T.12/2019-T.05/2022: Phó Trưởng ban Tổng hợp, EVNCP

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Với kinh nghiệm về quản lý thủy điện đã có, ông Khôi đã nỗ lực, chủ động, sáng tạo trong điều hành hàng ngày của PC3-INVEST, nhờ đó năm 2022 PC3-INVEST đã có được kết quả SXKD tốt nhất trong các năm qua.

### **Ông NGUYỄN DƯƠNG LONG**

#### **Phó Tổng giám đốc (từ ngày 15/11/2014)**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại:

- Từ T.8/1994 - T.7/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ T.8/1995 - T.3/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án lưới điện.
- T.4/2008 - T.11/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư PC3-INVEST.

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Điều hành và chỉ đạo trực tiếp về quản lý vận hành các NMTĐ của PC3-INVEST, nhờ đó các NMTĐ được vận hành an toàn, hiệu quả và doanh thu bán điện của Công ty trong các năm qua được cải thiện rõ rệt

### **Ông TRẦN VĨNH TRINH**

#### **Phó Tổng giám đốc (từ ngày 01/01/2022)**

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật, Cử nhân QTKD

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại

- Từ T.02/1992 - T.06/2010: Kỹ sư Phân xưởng Đo lường; Kỹ sư, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư tại Trung tâm Thí nghiệm điện.
- Từ T.06/2010 - T.04/2012: Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty Thí nghiệm điện miền Trung.
- Từ T.05/2012 T.12/2021: Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung.

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Điều hành hoạt động đầu tư xây dựng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành; điều hành và chỉ đạo trực tiếp công tác chuyển đổi số giúp PC3-INVEST đạt được những mục tiêu đề ra.

### **Bà ĐẶNG THỊ THU AN**

#### **Kế toán trưởng (từ ngày 15/04/2011)**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại:

- Từ T.10/2002 - T.12/2007: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ T.01/2008 - T.03/2011: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính PC3-INVEST.

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán - quản lý cổ đông luôn đạt kết quả tốt, được các đoàn thanh tra, kiểm tra đánh giá cao, góp phần không nhỏ vào thành công của PC3-INVEST trong nhiều năm qua.

# TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2018-2022

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022	+/-22-21
<b>A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>						
<b>TÀI SẢN</b>	571,42	562,96	548,63	535,37	508,73	-4,98%
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	36,95	50,51	64,15	83,16	93,01	11,85%
Tiền và các khoản tương đương tiền	10,45	16,81	14,11	33,34	39,93	19,75%
Đầu tư tài chính ngắn hạn		5,00	15,00	15,87	19,50	22,90%
Các khoản phải thu ngắn hạn	17,12	17,24	24,97	24,00	24,84	3,51%
Hàng tồn kho	1,11	1,10	0,43	0,53	0,36	-31,54%
Tài sản ngắn hạn khác	8,26	10,35	9,65	9,42	8,38	-11,04%
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	534,47	512,45	484,48	452,21	415,72	-8,07%
Tài sản cố định	526,66	498,87	476,15	437,88	400,94	-8,44%
Tài sản dở dang dài hạn	4,19	6,48	4,45	10,11	10,11	-0,01%
Tài sản dài hạn khác	3,61	7,10	3,88	4,22	4,67	10,74%
<b>NGUỒN VỐN</b>	571,42	562,96	548,63	535,37	508,73	-4,98%
<b>3. Nợ phải trả</b>	231,91	207,39	191,67	166,49	154,20	-7,38%
Nợ ngắn hạn	58,46	32,44	33,96	26,03	48,23	85,33%
Nợ dài hạn	173,45	174,96	157,71	140,46	105,97	-24,56%
<b>4. Vốn chủ sở hữu</b>	339,50	355,57	356,96	368,88	354,53	-3,89%
Vốn chủ sở hữu	339,50	355,57	356,96	368,88	354,53	-3,89%
Nguồn kinh phí và quỹ khác						
<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>						
Doanh thu thuần	105,99	98,37	101,56	127,38	149,38	17,28%
Giá vốn hàng bán	49,04	51,07	50,88	68,18	76,10	11,60%
<i>Trong đó: chi phí khấu hao</i>	26,33	25,37	25,70	38,52	39,46	2,43%
Chi phí lãi vay	17,24	17,86	16,48	12,96	10,78	-16,82%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	28,57	19,07	23,92	33,31	45,70	37,20%
Lợi nhuận khác	0,08	0,05	-3,17	-0,12	-0,13	0,84%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28,66	19,12	20,75	33,18	45,57	37,34%
Thuế TNDN	1,93	0,59	1,01	1,76	2,70	53,29%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	26,72	18,53	19,74	31,42	42,88	36,45%
EBIT	45,90	36,98	37,22	46,14	56,35	22,13%
EBITDA	72,23	62,34	62,93	84,66	95,81	13,17%
<b>C. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>						
Lưu chuyển tiền thuần từ h/đ KD	40,34	26,06	44,41	69,84	78,86	12,91%
Lưu chuyển tiền thuần từ h/đ đầu tư	-11,12	-21,21	-13,43	-5,88	-3,80	-35,28%
Lưu chuyển tiền thuần từ h/đ tài chính	-32,82	1,51	-33,69	-44,72	-68,48	53,11%
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-3,59	6,36	-2,71	19,24	6,58	-65,80%
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	14,04	10,45	16,81	14,11	33,34	136,40%
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	10,45	16,81	14,11	33,34	39,93	19,75%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	+/-	Lý do
<b>CHỈ SỐ THANH TOÁN</b>								
Duy trì ổn định > 1								
Tỷ số thanh toán hiện hành	lần	0,6	1,6	1,9	3,2	1,9	-40%	Các chỉ số thanh toán được cải thiện theo chiều hướng tốt do công ty có nguồn thu từ hoạt động bán điện luôn đạt hoặc vượt kế hoạch
Tỷ số thanh toán nhanh	lần	0,6	1,5	1,9	3,2	1,9	-39%	
Khả năng thanh toán lãi vay	lần	2,7	2,1	2,3	3,6	5,2	47%	
<b>CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN</b>								
Khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả, khoản vay cao								
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,4	0,4	0,3	0,3	0,3	-3%	Chỉ số cấu trúc vốn giảm không đáng kể qua các năm do công ty không phát sinh vay thêm, chỉ trả dần các khoản nợ gốc đã vay trước đó
Nợ vay/Tổng tài sản	lần	0,3	0,3	0,3	0,3	0,2	-24%	
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,7	0,6	0,5	0,5	0,4	-4%	
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	lần	0,6	0,5	0,5	0,4	0,3	-25%	
<b>CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG</b>								
Nhanh thu hồi các khoản phải thu, khả năng trả nợ cao								
Vòng quay khoản phải thu	lần	1,4	1,4	1,2	1,3	1,5	18%	Các khoản thu bán điện chiếm tỷ trọng chủ yếu trong Khoản phải thu của công ty, nhờ đơn vị mua điện là công ty mẹ, nên tiền điện luôn được trả đúng hạn.
Số ngày vòng quay khoản phải thu	ngày	254	255	303	281	239	-15%	
Vòng quay khoản phải trả	lần	3,1	4,8	100,6	422,2	69,4	-84%	Đối với các khoản phải trả, do hoạt động đầu tư đang chững lại nên khả năng phải trả của công ty cao
Số ngày vòng quay khoản phải trả	ngày	119	75	4	1	5	509%	
<b>CHỈ SỐ SINH LỢI</b>								
Tăng trưởng liên tục qua nhiều năm								
Biên EBITDA	%	68%	63%	62%	66%	64%	-4%	Nhờ thực hiện các biện pháp tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí, trả nợ trước hạn sớm nên hiệu quả kinh doanh tăng dần qua các năm
Biên lợi nhuận gộp	%	54%	48%	50%	46%	49%	6%	
Biên EBIT	%	43%	38%	37%	36%	38%	4%	
Biên Lợi nhuận từ hoạt động	%	27%	19%	20%	26%	31%	17%	
Biên lợi nhuận ròng	%	25%	19%	19%	25%	29%	16%	

**Ghi chú:** do PC3-INVEST chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền vào ngày 28/12/2022 trong khi ngày thực hiện chi trả là ngày 01/02/2023 nên số dư cuối năm 2022 cho khoản phải trả ngắn hạn này tăng đột biến, đây là lý do làm các chỉ tiêu phản ánh liên quan đến nợ phải trả có thay đổi giảm so với năm liền kề. Ngày 1/2/2023, PC3-INVEST đã trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông.

# CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại PC3-INVEST, con người là trung tâm của mọi hành động, NLD là tài sản quý giá nhất. PC3-INVEST luôn chú trọng và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ.

## Cơ cấu lao động

Nhân sự	Số lượng			Tỷ lệ nữ	Tuổi bình quân		Nhóm tuổi	
	Cộng	Nam	Nữ		Nam	Nữ	Nam	Nữ
Viên chức quản lý	6	5	1	17%	51	42	> 50 tuổi : 3 người 30-50 tuổi: 2 người	30-50 tuổi: 1 người
Quản lý cấp trung	8	7	1	13%	46	32	> 50 tuổi : 1 người 30-50 tuổi: 6 người	30-50 tuổi: 1 người
CBCNV	51	43	8	16%	36	37	< 30 tuổi: 6 người 30-50 tuổi: 34 người > 50 tuổi: 3 người	< 30 tuổi: 3 người 30-50 tuổi: 4 người > 50 tuổi: 1 người
<b>Cộng</b>	<b>65</b>	<b>55</b>	<b>10</b>	<b>15%</b>	<b>44</b>	<b>37</b>		

## Chính sách lương, thưởng, chế độ đãi ngộ

PC3-INVEST đảm bảo phân phối thu nhập theo năng suất, hiệu quả công tác (được đánh giá thông qua KPI), đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công bằng, công khai, minh bạch nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có chất lượng, tăng năng suất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao





Thu nhập của CBCNV PC3-INVEST bao gồm: lương cơ bản, lương hiệu quả, lương thêm giờ, các khoản phụ cấp, ăn ca, hỗ trợ lễ tết theo quy định, được chi trả đúng hạn theo Thỏa ước lao động tập thể.

PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực, nhằm hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, cụ thể liên quan đến NLD như sau:

### CAM KẾT VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- PC3-INVEST cam kết bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất cho người lao động theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, đầy đủ các trang cụ lao động cần thiết, tổ chức các hoạt động văn thể mỹ cho người lao động.
- Con người của PC3-INVEST được quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thể hiện năng lực, tự do sáng tạo và phát triển kỹ năng. PC3-INVEST khuyến khích tất cả nhân viên phát huy khả năng làm việc nhóm, giữ vững đoàn kết và lòng yêu nghề, yêu đơn vị.
- Cam kết xây dựng và thực hiện các chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; tôn trọng đóng góp của cá nhân; công bằng, minh bạch trong việc phân chia thu nhập, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.
- Công khai, dân chủ trong xử lý các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi gây mất đoàn kết, trù dập đối với người lao động.

(trích từ Tài liệu văn hóa doanh nghiệp của PC3-INVEST)

Mục tiêu	Diễn giải	GRI
	- PC3-INVEST đảm bảo NLD được chăm sóc sức khỏe tốt, được làm việc trong môi trường an toàn, hạn chế thấp nhất bệnh nghề nghiệp.  - Có chế độ phúc lợi tốt, nâng cao đời sống tinh thần CBCNV	<b>GRI - 401</b> <b>GRI - 403</b>
	CBCNV thường xuyên được nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ thông qua các khóa học với tổng số tiền 368,90 triệu đồng trong năm 2022	<b>GRI - 404</b>
	PC3-INVEST được làm việc trong môi trường bình đẳng giới và không phân biệt đối xử	<b>GRI - 405</b>
	Thu nhập của CBCNV được nâng cao 12% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ nâng cao năng suất lao động, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV	

## GRI 401: Việc làm

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
- Chính sách tuyển dụng thu hút người giỏi	- Tuân thủ quy định tuyển dụng của Luật lao động, EVN, EVNCPC để lựa chọn người có năng lực tốt làm việc.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.	- Cơ sở vật chất đảm bảo cho CBCNV làm việc, áp dụng các ứng dụng tin học của EVN, EVNCPC... và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV.
- Trả lương theo chủ trương “công bằng - minh bạch” theo hiệu suất làm việc thực tế của CBCNV	- Công ty đã áp dụng hệ thống KPI (ban hành quy định thiết lập, kiểm soát và đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với các bộ phận và CBCNV trong PC3-INVEST) và trả lương qua việc đánh giá KPI cho CBCNV
- Chế độ phúc lợi cho CBCNV tốt	- Thực hiện chế độ phúc lợi tốt, đảm bảo NLD có sức khỏe và nâng cao đời sống tinh thần
- Chấp hành đúng quy định về hỗ trợ thai sản	

### GRI 401-1: Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc

- Tỷ lệ thôi việc trong năm 2022: 0% (không có người thôi việc)
- Số lượng tuyển dụng mới: 7 người (Nữ: 1, nam 6), tăng thêm 12% số lượng CBCNV nhằm bổ sung nhân sự bị thiếu hụt tại Đà Nẵng và Quảng Trị với tuổi bình quân tuyển dụng: 27 tuổi (chỉ thuộc nhóm tuổi < 30 tuổi).

Như vậy, tính đến ngày 31/12/2022, tổng số lao động là 65 người (đã bao gồm những người được tuyển dụng mới trong năm 2022).

### GRI 401-2: Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian

Là 1 đơn vị thành viên của EVNCPC, PC3-INVEST chú trọng chế độ phúc lợi dành cho NLD, nhằm khích lệ tinh thần nhân viên và gia tăng năng suất, các chế độ phúc lợi CBCNV được hưởng có thể liệt kê như:

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe NLD (khám bệnh định kỳ, chi phí bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe, trợ cấp ốm đau, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh để không ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của NLD ...).
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho CBCNV theo quy định.

- Có chế độ hỗ trợ đối với CBCNV làm việc tại các NMTĐ.
- Chế độ nghỉ phép cho CBCNV phù hợp với quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC.
- Đối với nữ CBCNV đang trong kỳ nghỉ thai sản sẽ được hỗ trợ lương và các khoản phúc lợi theo quy định của EVN và EVNCPC. Sau khi kết thúc nghỉ thai sản, nữ CBCNV được quay lại và được giữ lại làm việc và hưởng các chế độ phúc lợi đầy đủ cho nhân viên toàn thời gian.
- Trợ cấp hưu trí: thực hiện theo quy định của EVN và EVNCPC.
- Môi trường làm việc luôn được quan tâm, đầu tư để cải thiện, NLD được trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ, dụng cụ tốt nhất để thực hiện công việc.

## GRI 402: Mối quan hệ Lao động/ quản lý

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
Mối quan hệ giữa người quản lý và người lao động được duy trì trên tinh thần tôn trọng, tương trợ, cùng nhau phát triển, từ đó người quản lý có thể thể hiện quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực, tự do sáng tạo, phát triển kỹ năng và nhận sự thấu hiểu, sẻ chia, hợp tác, giữ vững sự đoàn kết, lòng yêu nghề của người lao động.	Hệ thống hóa quy tắc ứng xử văn hóa của PC3-INVEST, tài liệu văn hóa doanh nghiệp, Quy chế dân chủ để tạo ra môi trường làm việc văn minh, sáng tạo, công bằng.

### GRI 402-1: Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động

Tất cả các nội dung cần lấy ý kiến của NLD như Thỏa ước lao động, quy chế lương, quy định làm việc,... đều được gửi trước tối thiểu 5 ngày cho NLD góp ý. Các ý kiến của NLD đều được Công ty tiếp thu, giải quyết hài hòa với phương châm đảm bảo quyền lợi cho NLD, dân chủ.



Buổi đối thoại giữa Lãnh đạo Công ty, với BCH Công đoàn và NLD

## GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

### Chủ đề trọng yếu

### Phương pháp quản trị của PC3-INVEST

PC3-INVEST quan tâm và nỗ lực đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp để NLD yên tâm làm việc.

- Chấp hành đúng các quy định liên quan đến an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các quy định khác liên quan đến an toàn, sức khỏe nghề nghiệp của NLD...
- Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại các NMTĐ.
- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định
- Tổ chức khám sức khỏe, hỗ trợ chi phí điều trị bệnh tật cho CBCNV với tổng số tiền 51 triệu đồng (tất cả CBCNV đều có sức khỏe tốt).

### GRI 403-3: NLD có tỷ lệ cao hoặc có nguy cơ cao mắc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp

Là một đơn vị SXKD điện năng, với đặc thù NMTĐ nằm ở vùng sâu, miền núi và chịu sự tác động của các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, độ ồn... ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe NLD và tiềm ẩn nguy cơ bệnh nghề nghiệp. Để hạn chế ảnh hưởng của các yếu tố trên, trong những năm qua công tác cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLD đã được Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm thực hiện nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động của yếu tố môi trường có hại đến sức khỏe cho NLD, cụ thể như sau:

- Bảo vệ sức khỏe NLD: Công ty đã thành lập Hội đồng An toàn vệ sinh lao động và Mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở các tổ sản xuất, các ca trực vận hành và phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên, duy trì kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động nhằm tuyên truyền, nâng cao ý thức cho NLD trong việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp.
- Để bảo vệ sức khỏe cho NLD, ngoài công tác quan trắc môi trường lao động định kỳ hàng năm, trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng bảo hộ lao động, đơn vị cũng đã tổ chức thực hiện tốt việc chăm lo sức khỏe

người lao động như khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, hỗ trợ điều trị bệnh nghề nghiệp, mua sắm vật tư phòng chống dịch bệnh và tạo cảnh quan môi trường làm việc và nơi ở theo tiêu chí: Sáng, xanh, sạch, đẹp.

Nhờ những nỗ lực trên, trong nhiều năm liên tiếp, PC3-INVEST được các đoàn kiểm tra liên quan đến công tác vệ sinh an toàn lao động đánh giá cao trong công tác chấp hành các quy định có liên quan.

- Phòng cháy chữa cháy: thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện PCCC, đào tạo huấn luyện về PCCC cho toàn thể CBCNV, nhờ thực hiện tốt công tác này nên từ trước đến nay, PC3-INVEST chưa có phát sinh vụ cháy nổ nào.

*CBCNV  
PC3-INVEST  
được trang bị  
dụng cụ chống  
tiếng ồn*



*Một buổi huấn luyện PCCC của CBCNV*

## GRI 404: Giáo dục và đào tạo

### Chủ đề trọng yếu

### Phương pháp quản trị của PC3-INVEST

Giáo dục nâng cao kỹ năng, kiến thức cho NLD là rất cần thiết và cần thường xuyên thực hiện nhằm góp phần rất quan trọng vào sự phát triển bền vững của công ty

Tham gia đầy đủ các khóa học của EVN, EVNCPC tổ chức (trực tiếp, trực tuyến) và các khóa học khác khi có nhu cầu.

- Có định hướng phát triển đội ngũ kế thừa.

Khuyến khích tự học, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm qua các buổi thảo luận tổ chức nội bộ công ty để áp dụng phù hợp các quy định vào thực tế hoạt động của PC3-INVEST .

Chi phí đào tạo của PC3-INVEST trong năm 2022 là: 368,90 triệu đồng



**GRI 404 - 1: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên và GRI 404 - 2: Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp.**

PC3-INVEST luôn chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực nên tất cả CBCNV đều được tham gia những chương trình đào tạo phù hợp theo từng vị trí công tác nhằm giúp CBCNV nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, thông qua đó, phát triển năng lực cho đội ngũ kế thừa và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các CBCNV có đủ kiến thức nếu như muốn chuyển công tác sang vị trí mới trong công ty hoặc sang đơn vị khác (trong thời gian đi học CBCNV đều được hưởng lương theo quy định).

TT	Nội dung chương trình	Đối tượng tham gia	Số lượt học			Số lượng khóa học	Số giờ đào tạo (Giờ)
			Cộng	Nam	Nữ		
1	Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp 3	Viên chức quản lý	2	1	1	1	432
2	Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp 4	Quản lý cấp trung	1	1		1	120
3	Tham gia lớp Trung cấp chính trị	Quản lý cấp trung	2	2		1	480
4	Huấn luyện ATVSLD	Quản lý cấp trung và nhân viên	71	62	9	1	568
5	Đào tạo trực tuyến E-Learning	Quản lý cấp trung và nhân viên	66	56	10	1	528
6	Định giá xây dựng 2	Quản lý cấp trung và nhân viên	4	4		1	96
7	Quản lý dự án ĐTXD	Quản lý cấp trung và nhân viên	4	4		1	128
8	Bồi dưỡng kỹ năng đứng lớp, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên nội bộ. - Đào tạo Kỹ năng sư phạm cho các giảng viên nội bộ - Lớp 2	Quản lý cấp trung	2	2		1	80
9	Chương trình đào tạo trang bị kỹ năng trong việc lập kế hoạch và xử lý khủng hoảng truyền thông	VCQL+ Quản lý cấp trung	2	2		1	16
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân trong EVNCPC - Nghiệp vụ thanh tra kiểm tra	Quản lý cấp trung và nhân viên	2	1	1	1	16

TT	Nội dung chương trình	Đối tượng tham gia	Số lượt học			Số lượng khóa học	Số giờ đào tạo (Giờ)
			Cộng	Nam	Nữ		
11	Hoạch định nhu cầu VTTB và quản trị tồn kho - Đào tạo nghiệp vụ các phân hệ PO, INV trên ERP	Quản lý cấp trung và nhân viên	4	1	3	1	96
12	Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo nhu cầu của các Ban - Hội nghị tập huấn công tác TCNS năm 2022	Quản lý cấp trung	1	1		1	8
13	Hợp nhất báo cáo tài chính	Quản lý cấp trung	1	1		1	8
14	Tập huấn y tế lao động năm 2022	nhân viên	1		1	1	40
15	Đăng ký danh sách cán bộ tham gia đào tạo kỹ năng làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra	VCQL+ Quản lý cấp trung	11	10	1	1	88
16	Tập huấn pháp luật lao động	Quản lý cấp trung và nhân viên	2	1	1	1	16
17	Hội nghị tập huấn, phổ biến pháp luật năm 2022	Quản lý cấp trung và CBCNV	2	1	1	1	16
18	Tập huấn và đào tạo kỹ năng thực hiện các sản phẩm truyền thông đăng trên kênh Tiktok	CBCNV	1	1		1	4
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>179</b>	<b>151</b>	<b>28</b>	<b>18</b>	<b>2.740</b>

Tiếp nối thành công của mô hình đào tạo E-learning của EVNCPC, PC3-INVEST đã tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến dùng riêng cho từng NMTĐ do PC3-INVEST vận hành khai thác nhằm giúp công nhân vận hành nâng cao chất lượng vận hành và xử lý sự cố. Công tác đào tạo trực tuyến thu về những kết quả tích cực, khẳng định PC3-INVEST đang đi đúng hướng và gợi mở những triển vọng mới trong thời gian tới.

Hình ảnh một số buổi đào tạo cho CBCNV Công ty



**GRI 404 - 3: Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp**

PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ mọi người thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể, và định kỳ đánh giá hiệu quả làm việc của NLD một cách công tâm, công khai, minh bạch để cùng nhau hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Lãnh đạo bộ phận, nhân viên:

PC3-INVEST hệ thống hóa và thực hiện việc đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập tháng/tháng (nhân viên)/hàng quý (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Lãnh đạo bộ phận). Bên cạnh đó, PC3-INVEST còn tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành, kết quả các cuộc thi này gắn liền với việc đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV của tháng/quý phát sinh. Đến cuối năm, CBCNV sẽ được đánh giá lại tổng thể cả năm, trên cơ sở đó sẽ là tổng kết thi đua cá nhân, tập thể và đề xuất khen thưởng các cấp cho CBCNV.

- Đối với Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc: EVNCPC đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm thông qua việc chấm điểm của từng cá nhân dựa vào kết quả hoạt động của PC3-INVEST và kết quả công tác của cá nhân (bao gồm kết quả đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nội quy, quy chế của EVN, EVNCPC, PC3-INVEST; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm; việc chấp hành, tuân thủ chỉ đạo của EVN, EVNCPC, ĐHQĐ của PC3-INVEST).

**GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng**

**Chủ đề trọng yếu**

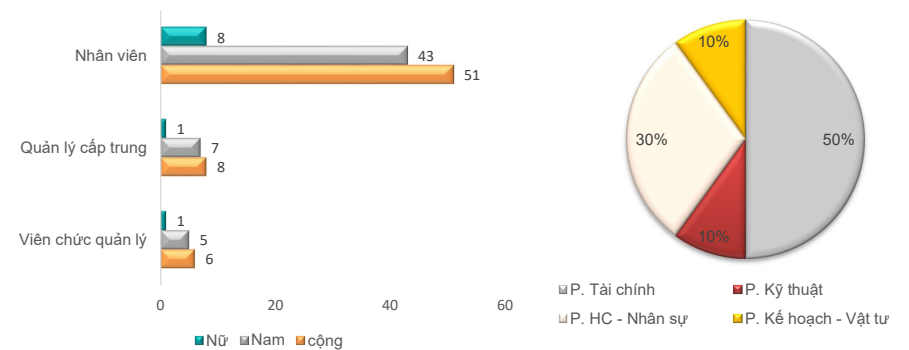
**Phương pháp quản trị của PC3-INVEST**

- Được làm việc trong môi trường bình đẳng giới, xóa bỏ thành kiến về giới tính sẽ giúp cho NLD PC3-INVEST nỗ lực hết mình vì mục tiêu chung.
- Sự đa dạng trong cơ cấu nhân sự (độ tuổi, giới tính) giúp PC3-INVEST nâng cao năng lực cạnh tranh và thuận lợi trong việc đào tạo lực lượng kế thừa.

- Bình đẳng giới trong tuyển dụng
- Hệ thống hóa và triển khai thực hiện và bình đẳng giới theo quy định của EVN, EVNCPC, nhằm đảm bảo công bằng giới tính trong đào tạo, đánh giá hiệu quả làm việc, khen thưởng, đãi ngộ, cơ hội thăng tiến.
- Hành vi giao tiếp và ứng xử của CBCNV hướng đến chuẩn mực ứng xử tốt đẹp, bình đẳng giới theo Quy tắc ứng xử văn hóa.

**GRI 405 - 1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên**

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ nữ chiếm 15% trong tổng số lao động của PC3-INVEST (65 người), trong đó, 100% nữ CBCNV làm việc tại văn phòng tại Đà Nẵng, góp phần không nhỏ vào sự thành công của PC3-INVEST trong những năm qua. Số lượng và bộ phận làm việc của nữ CBCNV được thống kê như sau (số liệu này chưa bao gồm 1 cán bộ nữ trong thành viên HĐQT (chiếm tỷ lệ 17%) và 2 cán bộ nữ trong ban kiểm soát (chiếm tỷ lệ 67%)):



PC3-INVEST rất tích cực trong hoạt động bình đẳng giới và luôn tham gia đầy đủ các hoạt động liên quan đến bình đẳng giới do EVNCPC tổ chức.

# BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Là một tập thể đoàn kết, gắn bó, tương hỗ lẫn nhau, Lãnh đạo công ty, Ban “Vì sự tiến bộ của phụ nữ”, Công đoàn cũng như nam CBCNV của công ty nhiệt tình hỗ trợ cho nữ CBCNV của công ty hoàn thành tốt công việc được giao cũng như tạo điều kiện cho chị em có thể hài hòa thời gian giữa công việc, gia đình và chăm sóc sức khỏe bản thân.

PC3-INVEST hiểu rằng, chỉ khi quyền và lợi ích của nữ CBCNV được đảm bảo mới có thể giữ chân nữ CBCNV có trình độ, nên trong quá trình hoạt động, PC3-INVEST đã thực hiện chính sách bình đẳng về lương, thưởng và các khoản phúc lợi giữa nữ và nam CBCNV, chấp hành đúng quy định Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ, hỗ trợ nữ CBCNV gửi trẻ các cháu đến hết chương trình mẫu giáo, giảm giờ làm cho lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, gói khám sức khỏe của nữ CBCNV được nhiều hơn so với nam giới, CBCNV nữ được giữ lại làm việc sau kỳ thai sản và hưởng các chế độ phúc lợi đầy đủ cho nhân viên toàn thời gian.... Nhờ quan tâm kịp thời, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nữ CBCNV được nâng cao, hiệu quả công việc tăng lên rõ rệt, tổng kết năm 2022, có 6/10 nữ CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong công tác, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, bằng khen của cấp trên hoặc danh hiệu giỏi việc nước đảm việc nhà.....Có thể thấy, NLD của PC3-INVEST đang được làm việc trong môi trường bình đẳng giới và những nỗ lực, cống hiến của nữ CBCNV luôn được PC3-INVEST ghi nhận.




PC3-INVEST đã đặt ra mục tiêu trong năm 2023, sẽ tăng số lượng nữ CBCNV trong quản lý cấp trung lên 01 người (chiếm 17%), và sẽ tăng thêm trong quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031, đồng thời sẽ tăng cường bồi dưỡng các khóa học đào tạo về chuyên môn, cũng như tiếp thu nhiều hơn nữa kiến thức về bình đẳng giới, vấn đề giới trong quản lý đối với lãnh đạo cấp cao và lãnh đạo nữ tiềm năng để nữ CBCNV tăng khả năng đáp ứng yêu cầu công việc trong thời đại chuyển đổi số mạnh mẽ và góp phần nhiều hơn nữa vào sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.



Buổi sinh hoạt của phụ nữ PC3-INVEST

Quang cảnh NMTĐ Đắk Pône

Là đơn vị hoạt động lâu năm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện, PC3-INVEST hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích của mình, nên PC3-INVEST rất tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần chung tay bảo vệ màu xanh cho trái đất, giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống xã hội của con người. Những nỗ lực bảo vệ môi trường của PC3-INVEST hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, cụ thể liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

Mục tiêu	Diễn giải	GRI
	2 NMTĐ tại tỉnh Kon Tum, Quảng Trị với giá thành tuân thủ quy định hiện hành về giá bán điện	GRI - 302
	- Đóng đầy đủ và đúng hạn Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1,33 tỷ đồng/năm) - Xử lý chất thải nguy hại theo hợp đồng ≤ 250 kg/năm và 1lần/năm	GRI - 301 GRI - 305 GRI - 306
	- Đóng đầy đủ và đúng hạn Thuế tài nguyên nước (11,65 tỷ đồng/năm), chi phí quan trắc nước mặt NMTĐ (43,85 triệu đồng) - Đóng đầy đủ và đúng hạn phí môi trường (4,5 tỷ đồng/năm)	GRI - 301 GRI - 303 GRI - 306

PC3-INVEST quản lý vận hành các NMTĐ đi đôi với bảo vệ môi trường bền vững, nhờ đó các NMTĐ của PC3-INVEST luôn được bao phủ bởi cây xanh với không khí trong lành.

## GRI 301 : Vật liệu

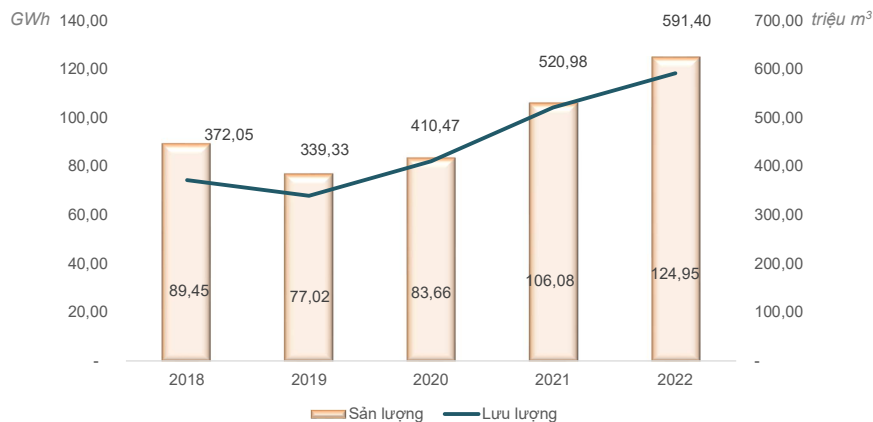
Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
Sản phẩm của PC3-INVEST là “điện năng”, được tạo ra từ nguyên liệu sẵn có từ nguồn nước trong tự nhiên, nhưng nguồn nước lại phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, theo mùa và từng thời điểm trong ngày.	Triển khai chuyển đổi số và áp dụng phương pháp RBM (Risk Based Maintenance) các biện pháp khác để bảo trì các NMTĐ nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất.

### GRI 301-1: Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng

Vật liệu	Tổng vật liệu đã được sử dụng	Nguồn cung cấp	Dữ liệu thống kê
Nước tự nhiên	- Năm 2022, lưu lượng nước cho 2 NMTĐ là 591,4 triệu m <sup>3</sup> , cao nhất trong 5 năm trở lại đây.  - Nước tự nhiên không tổn nguyên vật liệu để đóng gói sản phẩm và không cần nguyên liệu cần phải tái chế để sản xuất sản phẩm chính.	Tự nhiên	Số liệu thực tế phát sinh

### Biểu đồ lưu lượng nước và sản lượng điện phát của

#### NMTĐ Đa Krông 1 và NMTĐ Đăk Pônê giai đoạn 2018-2022



## GRI 302 : Năng lượng

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
Biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên, khủng hoảng năng lượng... là vấn đề cả thế giới phải đang đối mặt, làm thay đổi hệ sinh thái tự nhiên và đời sống kinh tế, xã hội. Vì vậy cần phải đảm bảo khai thác hợp lý, tiết kiệm nhằm hạn chế những rủi ro ảnh hưởng do cuộc khủng hoảng năng lượng gây ra.	- Xây dựng hệ thống SCADA cho các nhà máy để thu thập, giám sát, điều khiển dữ liệu từ xa, dự báo nhằm kiểm soát rủi ro.  - Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng web app tạo ra mã QRcode chứa thông tin phục vụ công tác xử lý hiện tượng bất thường, sự cố và quản lý các thiết bị trong NMTĐ.  - Xây dựng hệ thống cảnh báo sạt lở các điểm xung yếu tại NMTĐ

### GRI 302-1: Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức

PC3-INVEST thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thất thoát điện năng như tăng cường công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng, ngăn ngừa sự cố lưới điện, khai thác hệ thống SCADA ở các cấp điều độ...

Bên cạnh đó, với nguồn điện tự dùng tại các NMTĐ, PC3-INVEST luôn tiết kiệm tối đa nhằm giảm thiểu tiêu thụ năng lượng.

### GRI 302-2: Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức

Năng lượng	Tổng năng lượng đã sử dụng	Nguồn cung cấp	Dữ liệu thống kê
Nước, điện sinh hoạt	- Lượng điện tiêu thụ cho hoạt động của PC3-INVEST năm 2022 là: 60.546 kWh/năm, tương ứng 127,147 triệu đồng .  - Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2022 là: 38,88 triệu đồng.	Các nhà cung cấp điện, nước	Số liệu thực tế phát sinh

### GRI 302-4: Giảm tiêu hao năng lượng

Sử dụng tiết kiệm năng lượng phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí

đối với CBCNV của PC3-INVEST. Chính vì vậy, CBCNV của PC3-INVEST có ý thức tốt trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, chỉ sử dụng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như thúc đẩy phong trào bảo vệ môi trường tại đơn vị.

**GRI 303: Nước**

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
Nước có vai trò thiết yếu đối với cuộc sống, đây là tài nguyên vô cùng quý giá nhưng không phải là vô tận, vì vậy cần phải đảm bảo khai thác hợp lý, tiết kiệm nhằm hạn chế những rủi ro ảnh hưởng đến môi trường nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các NMTĐ được cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và có báo cáo giám sát chất lượng nước định kỳ.</li> <li>- Có lắp đặt trạm quan trắc khí tượng thủy văn tại NMTĐ Đa Krông 1 và báo cáo số liệu thủy văn cho các Sở ban ngành.</li> <li>- Chủ động quản lý, duy trì dòng chảy tối thiểu</li> </ul>

*Ghi chú: Theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ (NĐ114) về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, NMTĐ Đăk Pône có đập nhỏ nên không cần lắp đặt các trạm quan trắc khí tượng thủy văn mà chỉ cần quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.*

**GRI 303-1: Lượng nước đầu vào theo nguồn**

Nguồn nước để PC3- INVEST sản xuất điện được cung cấp từ tự nhiên (từ các sông, suối), không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Nước sau khi chảy qua tuốc bin để phát điện, được trả về các dòng sông, suối tự nhiên với các chỉ số trong giới hạn cho phép.

**GRI 303-2: Những nguồn nước chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lượng nước đầu vào**

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt
- Nước chạy máy của các NMTĐ đều được trả về sau hạ lưu sau nhà máy.

- Tuân thủ duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực nơi các NMTĐ của PC3-INVEST quản lý vận hành.



*Đảm bảo dòng môi trường cho hạ lưu đập NMTĐ Đa Krông 1*

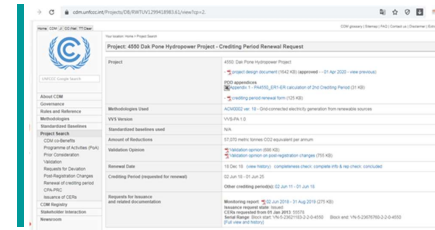
*Camera quan sát cửa xả sau hạ lưu đập NMTĐ Đăk Pône*

**GRI 305: Giảm thải**

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
Biến đổi khí hậu đang diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường. Vì hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, nên việc giảm thải cần phải được chú trọng nhằm giảm hậu quả của biến đổi khí hậu.	PC3-INVEST đã tổ chức và thực hiện thành công Cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism) theo Nghị định thư Kyoto (1997) về chống biến đổi khí hậu cho NMTĐ Đăk Pône, đã được Ủy ban CDM của Liên hiệp quốc thẩm định và chấp thuận, cho phép bán chỉ tiêu giảm phát thải quy đổi CERs từ năm 2012.

**GRI 303-5: Giảm phát thải khí nhà kính**

*Trang web của Liên Hiệp quốc về CDM của NMTĐ Đăk Pône*



Bằng việc thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch - CDM, PC3-INVEST đã góp phần làm giảm khí phát thải nhà kính với khối lượng khí CO<sub>2</sub>

quy đổi hàng năm là 60 tấn. Đây là một trong những hành động thiết thực về trách nhiệm của PC3-INVEST với cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến sự phát triển bền vững.

\*Giai đoạn 1 từ 02/06/2011 đến 01/06/2018: Dự án đã đăng ký thành công Tiêu chuẩn vàng (GS) vào ngày 12/05/2014.

\*Giai đoạn 2 từ 02/06/2018 đến 01/06/2025: PC3I đã có văn bản số 641/QĐ-PC3I ngày 05/07/2018 về việc triển khai thực hiện Dự án Cơ chế phát triển sạch (CDM) giai đoạn tín dụng thứ 2 – Công trình NMTĐ/Đàk Pône. Ngày 18/12/2018, EB đã chấp thuận gia hạn chu kỳ tín dụng thứ 2 này. Ngoài ra, ngày 11/10/2019, Cơ quan đăng ký Tiêu chuẩn vàng (GS) đã phê duyệt giai đoạn tín dụng lần thứ 2 cho dự án.

Cụ thể, tình hình thực hiện giao dịch lượng tín chỉ giảm phát thải CERs của dự án đến nay như sau:

- Ngày 21/09/2012, UNFCCC đã ban hành lượng tín chỉ giảm phát thải với 21.332 CERs cho kỳ giám sát thứ nhất từ 02/06/2011 đến 31/12/2011, PC3I đã giao dịch lượng tín chỉ này với người mua.
- Ngày 07/04/2015, UNFCCC đã ban hành lượng 63.890 CERs cho kỳ giám sát thứ 2 từ 01/01/2012 đến 30/06/2014.
- Ngày 03/02/2017, UNFCCC đã ban hành lượng 53.384 CERs cho kỳ giám sát thứ 3 từ 01/07/2014 đến 31/03/2016.
- Ngày 01/04/2020, UNFCCC đã ban hành 55.578 CERs cho kỳ giám sát thứ 5 từ 02/06/2018 đến 31/08/2019
- Ngày 30/07/2020, UNFCCC đã ban hành 78,006 CERs cho kỳ giám sát thứ 4 từ 01/04/2016 đến 01/06/2018.
- Và mới nhất, vào ngày 02/06/2022, UNFCCC đã ban hành 67,628 CERs cho kỳ giám sát thứ 6 từ 01/09/2019 đến 31/12/2020.

## GRI 306: Nước thải và chất thải

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
Một trong những nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm nguồn nước đó chính là vấn đề nước thải được xả thải bừa bãi, không được xả thải theo đúng quy trình mà pháp luật đã quy định, vì vậy cần chấp hành tốt quy định này để chung tay bảo vệ môi trường	Tại các NMTĐ của PC3-INVEST đều có các bể chứa chất thải nguy hại nằm ngoài khu vực nhà máy; bên trong nhà máy có đặt các thùng chứa tạm thời để phân loại chất thải. Bể chứa và thùng chứa chất thải đều được đánh số, mã hiệu theo từng nhóm chất thải nguy hại để phân biệt, quản lý. PC3-INVEST đã thuê đơn vị đủ năng lực thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm.

### GRI 306-2: Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý và GRI 306-4: Vận chuyển chất thải nguy hại

Đối với chất thải sinh hoạt: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị địa phương để thu gom chất thải sinh hoạt tại khu nhà quản lý vận hành, vận chuyển và xử lý tập trung tại bãi thải của địa phương.



Một số hình ảnh về Bể chứa chất thải nguy hại tại các NMTĐ Thùng chứa chất thải sinh hoạt tại nhà QL VH

Đối với nước xả thải: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương thực hiện lấy mẫu nước, phân tích và lập báo cáo kết quả phân tích định kỳ hàng quý/năm theo qui định. Kết quả phân tích mẫu các năm vừa qua, cho thấy chất lượng nước xả thải vào môi trường đảm bảo đúng theo các tiêu chí mà giấy phép yêu cầu.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình vận hành các NMTĐ, PC3-INVEST luôn chủ động tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. PC3-INVEST đã cam kết “các dự án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép”, vì vậy công tác thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên, môi trường luôn được quan tâm và thực hiện nghiêm túc.

Sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường các NMTĐ trong năm 2022, các đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý của công trình, các thủ tục triển khai thực hiện và hồ sơ quản lý môi trường, tài nguyên nước và đã đánh giá cao về việc chấp hành quy định pháp luật của PC3-INVEST trong lĩnh vực nêu trên và không bị nhắc nhở hay xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



*Đoàn công tác kiểm tra việc duy trì dòng chảy môi trường tại khu vực Đập NMTĐ Đa Krông 1*

## CÁC BÊN LIÊN QUAN CÙNG ĐỒNG HÀNH

Bên liên quan	Kênh tương tác trong năm	Những vấn đề quan tâm chính	Kết quả thực hiện trong năm
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật quy định mới của Nhà nước.</li> <li>- Đề xuất, góp ý các dự thảo, văn bản pháp luật.</li> <li>- Làm việc với các cơ quan Nhà nước liên quan đến hoạt động của PC3-INVEST</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ pháp luật do Nhà nước ban hành, tránh bị xử phạt do vi phạm các quy định liên quan đến các hoạt động của PC3-INVEST.</li> <li>- Đóng góp ngân sách Nhà nước đầy đủ, đúng hạn.</li> <li>- Làm việc về các thủ tục liên quan có liên quan đến xây dựng, vận hành các công trình của PC3-INVEST</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thường xuyên các quy định, Chấp hành tốt và không có bị xử phạt bởi cơ quan chức năng.</li> <li>- Đóng góp ngân sách Nhà nước đầy đủ, đúng hạn với số tiền: 35 tỷ</li> <li>- Đạt được kết quả tốt khi thực hiện các thủ tục liên quan với các cơ quan Nhà nước</li> </ul>
Đơn vị mua điện của PC3-INVEST	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi trực tiếp và gián tiếp liên quan đến mua điện của PC3-INVEST</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao tiêu sản lượng đầu ra</li> <li>- Cam kết thực hiện đúng, đủ chính sách giá bán điện của Nhà nước</li> <li>- Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch mua bán điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- EVNCPC là công ty mẹ của PC3-INVEST, nên đã hỗ trợ tích cực trong việc bao tiêu sản lượng đầu ra, thanh toán trong thời gian ngắn tiền điện, nhờ đó dòng tiền của PC3-INVEST được cải thiện hơn nhiều</li> </ul>
Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ trực tiếp thông qua tổ chức ĐHCĐ, hỗ trợ thanh toán cổ tức, hỗ trợ thay đổi thông tin, thủ tục thừa kế.</li> <li>- Liên hệ gián tiếp qua CBTT trên thị trường chứng khoán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao uy tín của PC3-INVEST trên thị trường chứng khoán.</li> <li>- Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ cổ đông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã chi trả kịp thời cổ tức cho cổ đông, chất lượng phục vụ cổ đông được nâng cao rõ rệt thông qua zalo.</li> <li>- Thực hiện tốt công tác CBTT.</li> </ul>
CBCNV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ hàng ngày trực tiếp thông qua trao đổi, hỗ trợ công việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, không phân biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động.</li> <li>- Chính sách lương thưởng, phúc lợi, chế độ làm việc tốt để CBCNV gắn kết, nỗ lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.</li> <li>- Đào tạo đội ngũ kế thừa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường làm việc được cải thiện, chế độ lương, thưởng, phúc lợi cao hơn 12% so với các năm trước.</li> <li>- Công tác đào tạo: 368,90 triệu đồng</li> </ul>
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ trực tiếp, gián tiếp với Lãnh đạo và người dân địa phương khi tham gia các hoạt động cộng đồng địa phương hoặc giải quyết vấn đề liên quan đến các NMTĐ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh có trách nhiệm, góp phần phát triển kinh tế địa phương.</li> <li>- Tạo cơ hội nghề nghiệp nhằm cải thiện thu nhập cho người địa phương</li> <li>- Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống của cộng đồng Địa phương.</li> <li>- Tuân thủ các chính sách Môi trường</li> <li>- Xã hội trong và ngoài nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng góp vào các hoạt động cộng đồng địa phương: 129 triệu đồng</li> <li>- Bảo vệ tốt môi trường sống của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động quan trắc môi trường, vận hành an toàn các NMTĐ</li> </ul>

# TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

## GRI 413: Cộng đồng địa phương

Chủ đề trọng yếu	Phương pháp quản trị của PC3-INVEST
PC3-INVEST cam kết có trách nhiệm cao với cộng đồng, địa phương để góp phần vào sự phát triển không ngừng của các tỉnh/thành nơi PC3-INVEST hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng thuế, phí đầy đủ, đúng hạn. Trong năm 2022, PC3-INVEST đã nộp vào NSNN tỉnh Quảng Trị: 11 tỷ đồng, tỉnh Kon Tum: 22,6 tỷ đồng, TP Đà Nẵng: 1,4 tỷ đồng.</li> <li>- PC3-INVEST luôn nỗ lực để vận hành các NMTĐ an toàn, không gây ra các sự cố ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương.</li> <li>- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội do địa phương tổ chức.</li> </ul>

### GRI 413-1: Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển

- Là một doanh nghiệp vận hành các NMTĐ, PC3-INVEST luôn thực hiện đầy đủ công tác đánh giá tác động môi trường và có sự tham gia giám sát của địa phương.

- Trong quá trình đầu tư các NMTĐ, PC3-INVEST đã làm đường, cầu qua sông vừa phục vụ dự án vừa góp phần phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương và tạo điều kiện cho người dân đi lại thuận tiện.

- Các dự án của PC3-INVEST chỉ sử dụng lượng nước tự nhiên để phát điện, không ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động sinh sống của người dân (như đất rừng, môi trường sinh thái).

- Tham vấn cộng đồng về công tác ngập lụt, di dân phương án phòng chống lũ lụt hạ du:

Trước những diễn biến bất thường của thời tiết, NMTĐ Đa Krông 1 đã khẩn trương triển khai chuẩn bị những phương án, công tác phòng chống, ứng cứu trước mùa mưa lũ. Hàng năm, PC3-INVEST tổ chức tham vấn cộng

đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du, nhằm đảm bảo an toàn công tác vận hành trong mùa mưa lũ tại các NMTĐ đồng thời bảo vệ sự an toàn của người dân xung quanh.

Để nâng cao chất lượng tham vấn cộng đồng đối với người dân, lãnh đạo địa phương, NMTĐ Đa Krông 1 đã phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đakrông, UBND xã Tà Long, UBND xã Húc Nghi triển khai phổ biến phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện năm 2022 và kết hợp tuyên truyền tăng cường công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em đến người dân địa phương khu vực phía hạ du Nhà máy.

Hiện nay, NMTĐ Đa Krông 1 đã triển khai thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 09/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Bên cạnh đó, để chủ động trong công tác vận hành an toàn hồ, đập trong mùa mưa lũ sắp đến và nâng cao nhận thức, sự hiểu biết và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo phòng tránh, ứng phó, nguyên tắc phối hợp nếu xảy ra các tình huống khẩn cấp, giúp cho người dân vùng hạ du nắm bắt được các kịch bản ứng phó nhanh với các đợt lũ lụt xảy ra trên địa bàn. NMTĐ Đa Krông 1 đã phổ biến một cách ngắn gọn, thực tế, dễ hiểu đầy đủ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập và hồ chứa thủy điện Đa Krông 1 với các nội dung như: bản đồ vùng ngập lụt tương ứng với xả lũ tần suất  $p=0,5\%$ ,  $p=0,1\%$  và xảy ra vỡ đập; kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập; hiệu lệnh vận hành hệ thống còi báo khi xả lũ trong mùa lũ và khi xảy ra tình huống khẩn cấp; dự kiến địa điểm sơ tán, công tác chuẩn bị vật tư, nhu yếu phẩm; trách nhiệm của nhà máy, sở ban ngành địa phương trong công tác phối hợp thực hiện.

Kết hợp trong buổi phổ biến lần này, Nhà máy cũng đã tuyên truyền tăng cường công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em theo chỉ đạo của Cục kỹ



thuật an toàn và môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương tại văn bản số 639/ATMT-ATĐ ngày 4/5/2022 do thời gian gần đây các vụ đuối nước gây tử vong cho nhiều trẻ em vẫn còn thường xuyên xảy ra và ở mức cao tại một số địa phương, trong đó có một số hồ chứa nước. Đồng thời với công tác tuyên truyền, Nhà máy cũng đã rà soát, lập bản đồ cảnh báo kịp thời các khu vực nước sâu, nguy hiểm có nguy cơ gây tai nạn đuối nước tại công trình hồ chứa. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, khắc phục (như làm rào chắn, biển cảnh báo; cảnh giới, nhắc nhở...); thường xuyên tuần tra, giám sát, nhắc nhở kịp thời khi có hiện tượng tiếp cận các khu vực nguy hiểm dễ xảy ra đuối nước để đảm bảo an toàn vận hành công trình và tính mạng của người dân.



*Tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du tại NMTĐ Đa Krông 1*

Tuy thường xuyên đối mặt với các đợt lũ lụt nghiêm trọng trong các năm qua nhưng nhờ thực hiện đúng và nghiêm túc theo các quy định của pháp luật; chuẩn bị đầy đủ từ vật tư, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ” (là chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ), sẵn sàng cho các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra nên từ khi đi vào hoạt động đến nay công tác vận hành đập, hồ chứa luôn đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình và người dân vùng hạ du.

## Các công tác xã hội

PC3-INVEST luôn quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội. PC3-INVEST thường xuyên tạo điều kiện tốt cho Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động. Ngoài các công tác thường xuyên được PC3-INVEST tổ chức thực hiện như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ Hội khuyến học, làm điện chiếu sáng cho nhà người dân, hỗ trợ người nghèo tại khu vực xung quanh các NMTĐ ... Bên cạnh đó, PC3-INVEST còn tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCP và của địa phương.

Trong những năm đến, tiếp nối truyền thống, hình ảnh đẹp trong công tác bảo vệ môi trường, chính sách cho NLD, trách nhiệm với cộng đồng mà PC3-INVEST đã thực hiện trong thời gian qua, PC3-INVEST sẽ tiếp tục có những chương trình, kế hoạch hành động cho các công tác này ngày một đi vào nề nếp, quy cũ và đúng với hình ảnh đẹp của PC3-INVEST trong thời gian qua.



*Công tác xã hội của PC3-INVEST*

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 83 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 85 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 87 Bảng cân đối kế toán
- 89 Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh
- 90 Lưu chuyển tiền tệ
- 91 Bản thuyết minh báo cáo tài chính



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/05/2022)
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vinh	Thành viên
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24/05/2022)

**Tổ kiểm toán nội bộ**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng
Ông Trần Vĩnh Trinh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 21/06/2022)
Ông Nguyễn Minh Hoài	Thành viên

**Ban kiểm soát**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Khôi	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/06/2022)
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/06/2022)
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm lại ngày 07/12/2022)
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2022)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Huy Khôi, Quyền Tổng Giám đốc.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Huy Khôi

Quyền Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Số: 09/2023/BCKT-E.AFA

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

#### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2023 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quang Trung

#### Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1



Lê Văn Long

#### Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3303-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>93.012.376.216</b>	<b>83.159.622.892</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>39.928.561.063</b>	<b>33.344.428.833</b>
1. Tiền	111		228.561.063	104.886.198
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.700.000.000	33.239.542.635
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>19.500.000.000</b>	<b>15.867.026.610</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	19.500.000.000	15.867.026.610
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.843.272.615</b>	<b>24.000.130.603</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	23.970.717.006	22.725.375.932
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	157.942.706	726.586.379
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	714.612.903	548.168.292
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>364.375.626</b>	<b>532.248.734</b>
1. Hàng tồn kho	141		364.375.626	532.248.734
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.376.166.912</b>	<b>9.415.788.112</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	331.340.294	302.942.491
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.582.253.678	9.010.097.183
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	462.572.940	102.748.438
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>415.720.477.787</b>	<b>452.208.455.014</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>400.940.200.363</b>	<b>437.879.820.930</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	395.931.260.520	432.849.257.867
Nguyên giá	222		652.471.817.542	650.071.894.466
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(256.540.557.022)	(217.222.636.599)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	5.008.939.843	5.030.563.063
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(133.859.566)	(112.236.346)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.109.240.015</b>	<b>10.110.464.190</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	10.109.240.015	10.110.464.190
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.671.037.409</b>	<b>4.218.169.894</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.828.504.198	1.669.329.324
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.842.533.211	2.548.840.570
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>508.732.854.003</b>	<b>535.368.077.906</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>154.201.205.521</b>	<b>166.487.838.504</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>48.234.584.722</b>	<b>26.026.561.357</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	1.956.133.229	233.175.786
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	3.231.972.358	5.458.589.562
3. Phải trả người lao động	314		12.733.209.461	9.414.831.926
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	210.579.224	235.059.788
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	28.791.959.149	3.526.993.203
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	-	6.247.328.210
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.310.731.301	910.582.882
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>105.966.620.799</b>	<b>140.461.277.147</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	105.966.620.799	140.461.277.147
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>354.531.648.482</b>	<b>368.880.239.402</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>354.531.648.482</b>	<b>368.880.239.402</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.036.437.026	34.385.027.946
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.831.172.146	2.960.971.317
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.205.264.880	31.424.056.629
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>508.732.854.003</b>	<b>535.368.077.906</b>



Lê Huy Khôi  
Quyền Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga  
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/202

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	149.383.100.463	127.377.824.095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		149.383.100.463	127.377.824.095
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	76.095.478.301	68.183.156.833
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.287.622.162	59.194.667.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.253.824.695	1.291.287.413
7. Chi phí tài chính	22	5.4	10.781.698.101	12.964.663.439
Trong đó, chi phí lãi vay	23		10.780.624.514	12.960.496.602
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	19.061.537.184	14.214.249.448
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.698.211.572	33.307.041.788
11. Thu nhập khác	31	5.6	10.000.000	16.605.500
12. Chi phí khác	32	5.7	135.844.954	141.402.609
13. Lợi nhuận khác	40		(125.844.954)	(124.797.109)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.572.366.618	33.182.244.679
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	2.695.188.938	1.758.188.050
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.877.177.680	31.424.056.629
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	1.197	826
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	1.197	826

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.572.366.618	33.182.244.679
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		39.457.010.686	38.521.189.334
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.220.434)	4.061.992
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.104.497.379)	(1.291.145.456)
Chi phí lãi vay	06		10.780.624.514	12.960.496.602
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		93.703.284.005	83.376.847.151
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		366.342.130	1.140.597.258
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(125.819.533)	(441.451.318)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.446.914.670	3.568.321.550
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(187.572.677)	(219.068.671)
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.805.105.078)	(13.014.624.095)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.055.013.440)	(1.056.571.795)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		650.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.131.794.581)	(3.510.599.059)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.861.235.496	69.843.451.021
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.090.190.794)	(6.296.398.927)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(30.601.850.110)	(867.026.610)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.968.876.720	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.920.082.362	1.286.899.081
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.803.081.822)	(5.876.526.456)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.1	(40.741.984.558)	(28.247.328.186)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(27.734.257.320)	(16.476.379.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(68.476.241.878)	(44.723.708.086)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		6.581.911.796	19.243.216.479
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.344.428.833	14.105.274.346
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.220.434	(4.061.992)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70		39.928.561.063	33.344.428.833



Lê Huy-Khởi  
Quyền Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga  
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập



Lê Huy-Khởi  
Quyền Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga  
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17 tháng 06 năm 2022 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 65 (31/12/2021: 58).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum	Thôn Măng Đen, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG****3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính*****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.5. Nợ phải thu*****Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****3.6. Hàng tồn kho*****Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng và phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2022</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy Thủy điện Đăk Pôn bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp nâng. Công ty khấu hao trong thời gian sử hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình****Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<b>Năm 2022</b>
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.11. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.12. Chi phí đi vay****Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.13. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ kỹ thuật liên quan đến nhà máy Thủy điện Đăk - rông. Chi phí lãi vay dự trả được ước tính trên số dư gốc vay và lãi suất vay theo các hợp đồng tín dụng. Chi phí dịch vụ kỹ thuật được ước tính dựa trên các hợp đồng liên quan đến chi phí thực tế đã phát sinh.

**3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****3.15. Doanh thu, thu nhập khác*****Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.19. Thuế*****Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*****Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm. Được áp dụng mức thuế suất GTGT 8% đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.22. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm TM 7 “Báo cáo bộ phận” trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**3.23. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Ngoại tệ	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
Tiền mặt tại quỹ	80.987.666		8.175.841	
+ VND	80.987.666		8.175.841	
Tiền gửi ngân hàng	147.573.397		96.710.357	
+ VND	68.506.072		28.073.264	
+ USD	3.376,06 # 79.067.325	3.026,06 #	68.637.093	
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	39.700.000.000		33.239.542.635	
+ VND	39.700.000.000		32.959.419.935	
+ USD	-	12.350,00 #	280.122.700	
<b>Cộng</b>	<b>39.928.561.063</b>		<b>33.344.428.833</b>	

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	19.500.000.000	19.500.000.000	15.867.026.610	15.867.026.610
<b>Cộng</b>	<b>19.500.000.000</b>	<b>19.500.000.000</b>	<b>15.867.026.610</b>	<b>15.867.026.610</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.970.717.006	22.725.375.932
<b>Cộng</b>	<b>23.970.717.006</b>	<b>22.725.375.932</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	23.970.717.006	22.725.375.932

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH XD và PTNT Quảng Trị	-	296.058.000
Công ty TNHH Nguyễn Nguyễn Phát	-	197.798.000
Trung tâm Thẩm định và Kiểm định Tài nguyên nước	135.676.327	167.067.000
Các đối tượng khác	22.266.379	65.663.379
<b>Cộng</b>	<b>157.942.706</b>	<b>726.586.379</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	348.442.466	-	28.292.829	-
Phải thu khác	366.170.437	-	519.875.463	-
<b>Cộng</b>	<b>714.612.903</b>	<b>-</b>	<b>548.168.292</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	13.000.000	-	10.000.000	-

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	364.375.626	-	532.248.734	-
<b>Cộng</b>	<b>364.375.626</b>	<b>-</b>	<b>532.248.734</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	331.340.294	302.942.491
<b>Cộng</b>	<b>331.340.294</b>	<b>302.942.491</b>
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	977.847.807	992.888.754
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	850.656.391	676.440.570
<b>Cộng</b>	<b>1.828.504.198</b>	<b>1.669.329.324</b>

**4.8. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	851.614.686	12.293.976.332	14.736.975.410	-	3.294.613.764
Thuế thu nhập doanh nghiệp	462.572.940	-	2.695.188.938	3.055.013.440	102.748.438	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	88.768.710	2.332.696.589	2.253.453.242	-	9.525.363
Thuế tài nguyên	-	1.653.174.430	11.647.955.219	11.549.022.160	-	1.554.241.371
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	2.840.346	2.840.346	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	638.414.532	5.860.406.456	5.822.200.988	-	600.209.064
<b>Cộng</b>	<b>462.572.940</b>	<b>3.231.972.358</b>	<b>34.839.063.880</b>	<b>37.425.505.586</b>	<b>102.748.438</b>	<b>5.458.589.562</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2022	426.584.779.087	204.299.013.762	18.698.633.644	489.467.973	650.071.894.466
XDCB hoàn thành	1.623.145.711	1.029.979.028	-	-	2.653.124.739
Giảm khác	-	(253.201.663)	-	-	(253.201.663)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>428.207.924.798</b>	<b>205.075.791.127</b>	<b>18.698.633.644</b>	<b>489.467.973</b>	<b>652.471.817.542</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2022	106.877.973.986	100.716.500.674	9.281.517.855	346.644.084	217.222.636.599
Khấu hao trong năm	20.937.455.140	17.539.123.818	874.677.103	84.131.405	39.435.387.466
Giảm khác	-	(117.467.043)	-	-	(117.467.043)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>127.815.429.126</b>	<b>118.138.157.449</b>	<b>10.156.194.958</b>	<b>430.775.489</b>	<b>256.540.557.022</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2022	319.706.805.101	103.582.513.088	9.417.115.789	142.823.889	432.849.257.867
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>300.392.495.672</b>	<b>86.937.633.678</b>	<b>8.542.438.686</b>	<b>58.692.484</b>	<b>395.931.260.520</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 251.284.306.816 VND.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 2.826.375.623 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 0 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.10. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>285.105.773</b>	<b>5.142.799.409</b>
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2022	-	112.236.346	112.236.346
Khấu hao trong năm	-	21.623.220	21.623.220
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>-</b>	<b>133.859.566</b>	<b>133.859.566</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	4.857.693.636	172.869.427	5.030.563.063
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>151.246.207</b>	<b>5.008.939.843</b>

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý là 0 VND.

**4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pônê (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	7.375.543.384	7.509.159.864
Biệt thự PC3-INVEST	299.403.400	158.905.127
Dự án điện gió Tân Lập	2.395.604.458	2.375.604.458
Di dời ĐZ35kV Đắk Rông	-	66.794.741
Cải tạo TBA35 và SCADA Đắk Rông	38.688.773	-
<b>Cộng</b>	<b>10.109.240.015</b>	<b>10.110.464.190</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phú Hùng	997.477.195	997.477.195	-	-
Công ty TNHH Hoàng Dũng Quảng Trị	414.823.984	414.823.984	-	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn	474.537.102	474.537.102	25.796.427	25.796.427
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thành Ngân Quỳnh	-	-	136.261.166	136.261.166
Các đối tượng khác	69.294.948	69.294.948	71.118.193	71.118.193
<b>Cộng</b>	<b>1.956.133.229</b>	<b>1.956.133.229</b>	<b>233.175.786</b>	<b>233.175.786</b>
Trong đó, Phải trả người bán với bên liên quan - Xem thêm mục 8	-	-	3.778.192	3.778.192

**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Chi phí lãi vay	210.579.224	235.059.788
<b>Cộng</b>	<b>210.579.224</b>	<b>235.059.788</b>

**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Cổ tức phải trả	28.696.199.380	3.086.631.100
Phải trả khác	95.759.769	440.362.103
<b>Cộng</b>	<b>28.791.959.149</b>	<b>3.526.993.203</b>
Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	19.759.168.000	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả:	-	-	4.184.788.630	10.432.116.840	6.247.328.210	6.247.328.210
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	-	-	4.184.788.630	10.432.116.840	6.247.328.210	6.247.328.210
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.184.788.630</b>	<b>10.432.116.840</b>	<b>6.247.328.210</b>	<b>6.247.328.210</b>
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	105.966.620.799	105.966.620.799	-	34.494.656.348	140.461.277.147	140.461.277.147
<b>Cộng</b>	<b>105.966.620.799</b>	<b>105.966.620.799</b>	<b>-</b>	<b>34.494.656.348</b>	<b>140.461.277.147</b>	<b>140.461.277.147</b>

(\*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 27 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC3I ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.16. Vốn chủ sở hữu**

**4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	22.469.286.238	366.964.497.694
Lãi trong năm trước	-	-	-	31.424.056.629	31.424.056.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.494.779.421)	(2.494.779.421)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(343.590.000)	(343.590.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 01/01/2022	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	34.385.027.946	368.880.239.402
Lãi trong năm nay	-	-	-	42.877.177.680	42.877.177.680
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(3.492.060.000)	(3.492.060.000)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(389.883.000)	(389.883.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(53.343.825.600)	(53.343.825.600)
Tại ngày 31/12/2022	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	20.036.437.026	354.531.648.482

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm ứng cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHDCĐ ngày 24/05/2022.

**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
<b>Cộng</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

**4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.16.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

**4.16.5. Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	42.877.177.680	31.424.056.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.984.306.523	3.881.943.000
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu	39.892.871.157	27.542.113.629
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
<b>Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.197</b>	<b>826</b>

Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu trên cổ phiếu năm 2021 đã được điều chỉnh lại do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã phê duyệt số liệu chính thức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Năm 2022, số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được trừ khi tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu theo số liệu kế hoạch đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**4.16.6. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 8%/vốn điều lệ tương ứng 26.671.912.800 VND.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2022 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 7-8%/vốn điều lệ. Ngày 10/11/2022, Hội đồng quản trị quyết định tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 8%/vốn điều lệ tương ứng 26.671.912.800 VND. Ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức 28/12/2022.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại: Tiền (USD)	3.376,06	15.376,06

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	149.383.100.463	127.329.187.731
Doanh thu khác	-	48.636.364
<b>Cộng</b>	<b>149.383.100.463</b>	<b>127.377.824.095</b>
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	149.383.100.463	127.329.187.731

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn điện thương phẩm	76.095.478.301	68.137.038.529
Giá vốn khác	-	46.118.304
<b>Cộng</b>	<b>76.095.478.301</b>	<b>68.183.156.833</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	2.240.231.999	1.291.145.456
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.592.696	141.957
<b>Cộng</b>	<b>2.253.824.695</b>	<b>1.291.287.413</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	10.780.624.514	12.960.496.602
Lỗi chênh lệch tỷ giá	1.073.587	4.166.837
<b>Cộng</b>	<b>10.781.698.101</b>	<b>12.964.663.439</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.032.714.776	9.076.764.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	84.180.005	453.340.776
Chi phí bằng tiền khác	6.944.642.403	4.684.144.118
<b>Cộng</b>	<b>19.061.537.184</b>	<b>14.214.249.448</b>

**5.6. Thu nhập khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập từ bồi thường	-	16.605.500
Thu nhập khác	10.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000</b>	<b>16.605.500</b>

**5.7. Chi phí khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tháo dỡ 269m ĐZ35kV ĐR1	135.734.620	-
Chi phí khác	110.334	141.402.609
<b>Cộng</b>	<b>135.844.954</b>	<b>141.402.609</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.737.027.581	1.477.335.190
Chi phí nhân công	24.982.057.412	20.040.101.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.457.010.686	38.521.189.334
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.354.333.264	1.703.923.745
Chi phí khác bằng tiền	25.626.586.542	20.608.737.879
<b>Cộng</b>	<b>95.157.015.485</b>	<b>82.351.287.977</b>

**5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.572.366.618	33.182.244.679
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy Đăk Pône)	43.535.092.969	46.343.453.292
- Hoạt động không được ưu đãi	2.037.273.649	(13.161.208.613)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.173.784.555	1.837.841.317
- Chi phí không được trừ	1.173.784.555	1.833.779.325
+ Hoạt động được ưu đãi	823.596.778	396.343.521
+ Hoạt động không được ưu đãi	350.187.777	1.437.435.804
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm trước	-	4.061.992
+ Hoạt động không được ưu đãi	-	4.061.992
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	2.220.434	-
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm nay	2.220.434	-
+ Hoạt động được ưu đãi	1.375.019	-
+ Hoạt động không được ưu đãi	845.415	-
Tổng thu nhập chịu thuế	46.743.930.739	35.020.085.996
- Hoạt động được ưu đãi	44.357.314.728	35.020.085.996
- Hoạt động không được ưu đãi	2.386.616.011	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Hoạt động được ưu đãi	10%	10%
+ Hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.913.054.675	3.502.008.600
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	2.217.865.737	1.751.004.300
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.695.188.938</b>	<b>1.758.188.050</b>

**Trong đó:**

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.695.188.938	1.751.004.300
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	7.183.750



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	40.741.984.558	28.247.328.186
<b>Cộng</b>	<b>40.741.984.558</b>	<b>28.247.328.186</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	48.636.364	92.506.489.950	78.247.434.989	56.876.610.513	49.081.752.742	149.383.100.463	127.377.824.095
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	48.636.364	92.506.489.950	78.247.434.989	56.876.610.513	49.081.752.742	149.383.100.463	127.377.824.095
Giá vốn hàng bán	-	46.118.304	37.465.904.175	31.329.788.976	38.629.574.126	36.807.249.553	76.095.478.301	68.183.156.833
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	2.518.060	55.040.585.775	46.917.646.013	18.247.036.387	12.274.503.189	73.287.622.162	59.194.667.262
Doanh thu hoạt động tài chính	2.253.731.659	1.291.208.873	41.282	36.215	51.754	42.325	2.253.824.695	1.291.287.413
Chi phí tài chính	1.073.587	4.166.837	-	180.354.111	10.780.624.514	12.780.142.491	10.781.696.101	12.964.663.439
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.428.261.943	13.299.268.493	712.232.479	393.874.825	921.042.762	521.106.130	19.061.537.184	14.214.249.448
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(15.175.603.871)	(12.009.708.397)	54.328.394.578	46.343.453.292	6.545.420.865	(1.026.703.107)	45.698.211.572	33.307.041.788
Thu nhập khác	-	12.320.000	-	-	10.000.000	4.285.500	10.000.000	16.605.500
Chi phí khác	110.334	112.166.036	-	-	135.734.620	29.236.573	135.844.954	141.402.609
Lợi nhuận khác	(110.334)	(99.846.036)	-	-	(125.734.620)	(24.951.073)	(125.844.954)	(124.797.109)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.175.714.205)	(12.109.554.433)	54.328.394.578	46.343.453.292	6.419.686.245	(1.051.654.180)	45.572.366.618	33.182.244.679
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.758.188.050	2.217.865.736	-	477.323.202	-	2.695.188.938	1.758.188.050
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.175.714.205)	(13.867.742.483)	52.110.528.842	46.343.453.292	5.942.363.043	(1.051.654.180)	42.877.177.680	31.424.056.629

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng công	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản của bộ phận	81.581.256.234	75.162.224.096	158.734.086.582	171.248.731.925	268.417.511.187	288.957.121.885	508.732.854.003	535.368.077.906
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>							<b>508.732.854.003</b>	<b>535.368.077.906</b>
Nợ phải trả của bộ phận	37.017.756.074	9.404.139.969	7.309.289.764	5.399.495.507	109.874.159.683	151.684.203.028	154.201.205.521	166.487.838.504
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>154.201.205.521</b>	<b>166.487.838.504</b>
	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng công	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí khấu hao	84.180.005	453.340.776	14.031.761.754	12.771.542.846	25.341.068.927	25.296.305.712	39.457.010.686	38.521.189.334

113

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
 Cùng chung Công ty mẹ  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.970.717.006	22.725.375.932
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>23.970.717.006</b>	<b>22.725.375.932</b>
Phải thu khác:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.000.000	10.000.000
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.5</b>	<b>13.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
Phải trả người bán:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	3.778.192
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.12</b>	<b>-</b>	<b>3.778.192</b>
Phải trả khác:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.14</b>	<b>19.759.168.000</b>	<b>-</b>

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	149.383.100.463	127.329.187.731
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>149.383.100.463</b>	<b>127.329.187.731</b>

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Mua hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	268.494.625	46.875.578
<b>Cộng</b>	<b>268.494.625</b>	<b>46.875.578</b>

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thanh toán cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	12.349.480.000
<b>Cộng</b>	<b>19.759.168.000</b>	<b>12.349.480.000</b>

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Trần Nhật Thăng	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 24/05/2022)	24.039.000	86.112.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	63.648.000	86.112.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS	63.648.000	86.112.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Huy Khôi	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 01/06/2022)	146.810.000	-
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	572.984.995	498.265.480
Ông Trần Vĩnh Trính	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 01/01/2022)	237.516.000	-
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 01/06/2022)	552.092.236	563.464.000
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	663.502.046	577.179.000
Ông Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	10.764.000	8.970.000
Ông Trần Nhật Thăng	Thành viên HĐQT	10.764.000	4.784.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	10.764.000	4.784.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	10.764.000	4.784.000
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS	498.328.000	421.200.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	10.764.000	4.784.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS	10.764.000	4.784.000

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Lê Huy Khôi  
Quyền Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga  
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập

Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán (tổng hợp) và Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán (văn phòng Công ty) của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn: <https://pc3invest.cpc.vn/quan-he-co-dong/chi-tiet/25089/bctc-nam-2022-sau-kiem-toan>

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Huy Khôi